

Biểu mẫu 17

(Đính kèm Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ban hành ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020 – 2021

I. Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành);- Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).- Có nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường xét tuyển theo 1 trong các phương thức:<ul style="list-style-type: none">+ <i>Phương thức 1: Xét tuyển thẳng</i> - Những thí sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo qui định của Bộ GD&ĐT.+ <i>Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT năm 2020.</i>+ <i>Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT</i> trong học bạ.+ <i>Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM.</i>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có kiến thức chuyên sâu gắn với thực tiễn trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực, quản trị dự án đầu tư, quản trị tài chính, quản trị logistics, quản trị chuỗi cung ứng và quản trị marketing, nghiệp vụ giao nhận, quản lý kho hàng, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, hải quan và vận chuyển hàng hóa;- Có kiến thức căn bản về kế toán, thống kê, thuế, tài chính doanh nghiệp, tiền tệ ngân hàng và phân tích hoạt động kinh doanh;

		<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về tâm lý kinh doanh và phát triển văn hóa doanh nghiệp; - Có kiến thức về kỹ năng hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và tổ chức hoạt động kinh doanh. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng vận dụng linh hoạt, tổng hợp kiến thức nghiệp vụ về lĩnh vực kinh tế, tài chính, quản trị kinh doanh trong quá trình tác nghiệp; - Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; - Có khả năng phân tích đánh giá tác động ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của doanh nghiệp; - Có khả năng tổ chức điều hành động kinh doanh và có khả năng tạo lập doanh nghiệp mới; - Tìm kiếm, phát hiện, đánh giá, xử lý và quản lý thông tin, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn; - Lập và trình bày báo cáo công tác chuyên môn, báo cáo chuyên đề và tổng hợp; - Sử dụng thành thạo một số phần mềm trong quản trị điều hành doanh nghiệp; - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc hiệu quả theo nhóm. <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; tuân thủ các quy định của pháp luật; - Chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được:</p> <p>Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên; - Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học; - Mỗi sinh viên được tạo 1 email để trao đổi thông tin trong trường, nhận các thông báo từ khoa, từ các phòng ban, từ cán bộ lớp, ...; - Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ sinh viên các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường; - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình thông qua tài khoản học tập; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; Giúp sinh viên làm việc theo nhóm và phân tích tình huống;

		<ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên; - Giúp sinh viên xử lý công việc chuyên môn nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng: Word, Excel, PowerPoint..., phần mềm SPSS, EVIEW, truy cập và khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công việc; - Nghiên cứu định tính, định lượng độc lập qua hoạt động NCKH SV hàng năm; - Tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT; tham gia các hoạt động xã hội; tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập; tổ chức sinh hoạt chuyên đề; - Được tham gia các buổi hội thảo do trường, khoa tổ chức, các buổi định hướng nghề nghiệp để giúp sinh viên định hướng được công việc sau này; - Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; - Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; - Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 72/2019/QĐ-ĐHGD ngày 02/08/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định, với tổng khối lượng là 120 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; - Đủ trình độ để học văn bằng đại học thứ 2; - Tiếp tục học chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; - Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực có liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên tổ chức kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp; - Chuyên viên quản trị của các doanh nghiệp và tổ chức; - Các chuyên viên tại phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng hỗ trợ - giao dịch khách hàng của các công ty, tập đoàn về tài chính, chứng khoán; - Giám đốc điều hành, Giám đốc tài chính tại các tập đoàn, công ty; - Trở thành giảng viên ngành quản trị kinh doanh cho các trường đại học, cao đẳng hay trung cấp.

II. Ngành Tài chính – Ngân hàng

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành); - Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường xét tuyển theo 1 trong các phương thức: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Phương thức 1: Xét tuyển thẳng</i> - Những thí sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo qui định của Bộ GD&ĐT. + <i>Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT năm 2020.</i> + <i>Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT</i> trong học bạ. + <i>Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM.</i>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về ngân hàng trong hoạt động huy động vốn, tín dụng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, kế toán ngân hàng, quản trị ngân hàng, đầu tư tài chính, luật chuyên ngành và các hoạt động khác có liên quan để có khả năng tác nghiệp tại ngân hàng, doanh nghiệp và tổ chức khác; - Hiểu và vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng; - Có khả năng phân tích, đánh giá tình hình kinh tế, ngân hàng và thị trường tài chính; - Có khả năng phát triển sản phẩm mới về dịch vụ tài chính ngân hàng. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp; - Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc; - Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc hiệu quả theo nhóm, thuyết trình, viết báo cáo; - Kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng. <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết, tôn trọng pháp luật và đạo đức nghề nghiệp;

		<ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo, chuyên nghiệp; - Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được:</p> <p>Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên; - Đề tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học; - Mỗi sinh viên được tạo 1 email để trao đổi thông tin trong trường, nhận các thông báo từ khoa, từ các phòng ban, từ cán bộ lớp, ...; - Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ sinh viên các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường; - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình thông qua tài khoản học tập; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; Giúp sinh viên làm việc theo nhóm và phân tích tình huống; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên; - Giúp sinh viên xử lý công việc chuyên môn nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng: Word, Excel, PowerPoint..., phần mềm SPSS, EVIEW, truy cập và khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công việc; - Nghiên cứu định tính, định lượng độc lập qua hoạt động NCKH SV hàng năm; - Tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, TĐTT; tham gia các hoạt động xã hội; tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập; tổ chức sinh hoạt chuyên đề; - Được tham gia các buổi hội thảo do trường, khoa tổ chức, các buổi định hướng nghề nghiệp để giúp sinh viên định hướng được công việc sau này; - Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; - Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; - Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.



Handwritten signature

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 72/2019/QĐ-ĐHGD ngày 02/08/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định, với tổng khối lượng là 120 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Tài chính ngân hàng trong và ngoài nước; - Đủ trình độ để học văn bằng đại học thứ 2; - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) của các chuyên ngành Kinh tế, Tài chính ngân hàng tại các trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan với các chức danh như: chuyên viên tín dụng, quan hệ khách hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, quản lý nguồn vốn, quản lý rủi ro, tư vấn tài chính, giao dịch viên, kế toán, chuyên viên tài chính, môi giới, phân tích đầu tư, tư vấn tài chính, quản lý danh mục đầu tư, ... - Nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

III. Ngành Kế toán

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành); - Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường xét tuyển theo 1 trong các phương thức: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Phương thức 1: Xét tuyển thẳng</i> - Những thí sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo qui định của Bộ GD&ĐT. + <i>Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT năm 2020.</i> + <i>Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT</i> trong học bạ. + <i>Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM.</i>



m

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức về kinh tế, tài chính, tiền tệ và các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán, chuẩn mực kế toán của Việt Nam và Quốc tế; - Hiểu và vận dụng đúng các văn bản pháp quy trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; - Nắm vững các quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp nghề kế toán, kiểm toán; - Nắm vững quy trình kế toán, nghiệp vụ kế toán chuyên sâu tại các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp; các phương pháp và kỹ thuật tổ chức công tác kế toán; - Thực hiện phương pháp, kỹ thuật phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng xử lý nghiệp vụ kế toán độc lập; kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán tại doanh nghiệp và đề xuất các biện pháp để cải tiến; - Lập báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị, báo cáo thuế; Thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin cần thiết phục vụ cho việc đưa ra các quyết định quản trị của lãnh đạo các cấp; - Có khả năng tổ chức, điều hành từng phần công tác kế toán; - Phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp và đề xuất kiến nghị với các nhà quản lý; kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập; - Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên môn kế toán thông dụng; - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc hiệu quả theo nhóm. <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan; - Luôn yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; - Tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác kế toán, tài chính; chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao; nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ và chính xác. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được:</p> <p>Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên;

		<ul style="list-style-type: none"> - Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học; - Mỗi sinh viên được tạo 1 email để trao đổi thông tin trong trường, nhận các thông báo từ khoa, từ các phòng ban, từ cán bộ lớp, ...; - Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ sinh viên các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường; - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình thông qua tài khoản học tập; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; Giúp sinh viên làm việc theo nhóm và phân tích tình huống; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên; - Giúp sinh viên xử lý công việc chuyên môn nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng: Word, Excel, PowerPoint..., phần mềm SPSS, EVIEW, truy cập và khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công việc; - Nghiên cứu định tính, định lượng độc lập qua hoạt động NCKH SV hàng năm; - Tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, TĐTT; tham gia các hoạt động xã hội; tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập; tổ chức sinh hoạt chuyên đề; - Được tham gia các buổi hội thảo do trường, khoa tổ chức, các buổi định hướng nghề nghiệp để giúp sinh viên định hướng được công việc sau này; - Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; - Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; - Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 72/2019/QĐ-ĐHGD ngày 02/08/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định, với tổng khối lượng là 120 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; - Đủ trình độ để học văn bằng đại học thứ 2; - Tiếp tục học chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn;

		- Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về kế toán và các lĩnh vực có liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên kế toán phân hành trong tất cả các loại hình doanh nghiệp; - Trợ lý kiểm toán trong các công ty kiểm toán; - Kế toán trưởng; kế toán tổng hợp trong tất cả các loại hình doanh nghiệp; - Trợ giảng, giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo liên quan đến chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp; - Nhân viên kế toán phân hành tại tất cả các loại hình doanh nghiệp; Trợ lý kiểm toán tại các công ty kiểm toán; - Kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán; - Kiểm soát viên, Thanh tra viên; Phụ trách phận kiểm toán nội bộ của các doanh nghiệp; - Chuyên viên phân tích tài chính tại các doanh nghiệp; - Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu.

IV. Ngành Luật

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành); - Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường xét tuyển theo 1 trong các phương thức: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Phương thức 1: Xét tuyển thẳng</i> - Những thí sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo qui định của Bộ GD&ĐT. + <i>Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT năm 2020.</i> + <i>Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT</i> trong học bạ. + <i>Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM.</i>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Có sự hiểu biết vững về cơ sở ngành Luật, có kiến thức nền tảng về luật nội dung các lĩnh vực pháp luật chung như Hiến pháp, luật hành chính, hình sự, dân sự, thương mại, hôn nhân và gia đình, lao động, đất đai ... để vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý trong công việc và cuộc sống; - Được trang bị những kiến thức chuyên sâu về tố tụng, về thi hành án, về nghiệp vụ liên quan trong hoạt động pháp lý theo định hướng chuyên sâu; - Có khả năng phân tích, giải thích, tổng hợp các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo hợp đồng; - Tư vấn pháp lý về vấn đề pháp luật như: ký kết hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, tư vấn pháp luật về tài nguyên và môi trường; tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai, dân sự...; - Tham mưu cho lãnh đạo biện pháp giải quyết các vụ việc liên quan đến áp dụng pháp luật. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Soạn thảo văn bản, hợp đồng trong lĩnh vực Luật; - Giao tiếp, đàm phán, ký kết hợp đồng trong lĩnh vực Luật, tư vấn pháp luật; - Tư vấn pháp luật; - Có kỹ năng lập luận, thuyết trình, viết báo cáo; - Có kỹ năng tìm kiếm văn bản pháp luật và sử dụng thành thạo văn bản pháp luật; - Có khả năng vận dụng lí thuyết vào công tác chuyên môn, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào giải quyết các tình huống, vụ việc, vụ án; có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc về pháp luật, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận; - Soạn thảo văn bản, hợp đồng trong lĩnh vực Luật; - Đọc lập đưa ra các đề xuất giải quyết các tình huống pháp lý trong kinh doanh tại các doanh nghiệp; - Tư vấn, đại diện tổ chức kinh tế tranh tụng tại tòa án, trọng tài...; tham gia vào các vụ tố tụng phát sinh từ hoạt động kinh doanh. <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan, doanh nghiệp; - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được:</p> <p>Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên;

	<p>học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học; - Mỗi sinh viên được tạo 1 email để trao đổi thông tin trong trường, nhận các thông báo từ khoa, từ các phòng ban, từ cán bộ lớp, ...; - Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ sinh viên các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường; - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình thông qua tài khoản học tập; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; Giúp sinh viên làm việc theo nhóm và phân tích tình huống; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên; - Giúp sinh viên xử lý công việc chuyên môn nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng: Word, Excel, PowerPoint..., phần mềm SPSS, EVIEW, truy cập và khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công việc; - Nghiên cứu định tính, định lượng độc lập qua hoạt động NCKH SV hàng năm; - Tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, TĐTT; tham gia các hoạt động xã hội; tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập; tổ chức sinh hoạt chuyên đề; - Được tham gia các buổi hội thảo do trường, khoa tổ chức, các buổi định hướng nghề nghiệp để giúp sinh viên định hướng được công việc sau này; - Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; - Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; - Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</p>	<p>Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 72/2019/QĐ-ĐHGD ngày 02/08/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định, với tổng khối lượng là 130 tín chỉ.</p>
V	<p>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; - Đủ trình độ để học văn bằng đại học thứ 2; - Tiếp tục học chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn;

		- Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực có liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên gia tư vấn pháp luật cho lãnh đạo, cán bộ quản lý doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; - Chuyên viên phụ trách công tác pháp chế cho các cơ quan, tổ chức của Việt Nam hoặc nước ngoài; - Có đủ năng lực về trình độ đáp ứng yêu cầu cho việc thành lập, quản lý hoặc làm thành viên hợp danh của công ty luật, văn phòng luật, văn phòng công chứng và các tổ chức hành nghề pháp luật khác; - Có đủ điều kiện để làm ứng viên dự tuyển vào các vị trí đảm nhiệm công tác pháp chế tại các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, doanh nghiệp trong nước, nước ngoài.

V. Ngành Marketing

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành); - Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường xét tuyển theo 1 trong các phương thức: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Phương thức 1: Xét tuyển thẳng</i> - Những thí sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo qui định của Bộ GD&ĐT. + <i>Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT năm 2020.</i> + <i>Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT</i> trong học bạ. + <i>Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM.</i>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; - Có kiến thức chuyên sâu về quản trị marketing, quản trị thương hiệu và truyền thông marketing: Kế hoạch marketing, các mô hình marketing, marketing bền vững, quản trị chiến lược giá doanh nghiệp, quản trị kênh phân phối, lập kế hoạch sản phẩm, phân tích marketing. Hệ thống nhận diện thương hiệu, định giá và nhượng quyền thương hiệu, xây dựng

thương hiệu qua phương tiện truyền thông kỹ thuật số, quản trị quan hệ khách hàng, hoạt động thương mại về sở hữu trí tuệ, quản trị và phát triển sản phẩm mới, chiến lược thương hiệu. Xử lý khủng hoảng truyền thông, quảng cáo và trưng bày tại điểm bán, kế hoạch truyền thông marketing, truyền thông đa phương tiện, truyền thông báo chí, truyền thông quốc tế, tổ chức sự kiện;

- Có kỹ năng vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công việc như: Tư vấn các vấn đề liên quan đến marketing, quản trị marketing. Phân tích, lập kế hoạch, triển khai và đánh giá hiệu quả marketing, quản trị marketing cho các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước. Tư vấn các vấn đề về thiết kế, xây dựng chiến lược thương hiệu và quản lý thương hiệu cho các sản phẩm, các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước;

- Xây dựng chiến lược truyền thông marketing cho các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước. Sử dụng các công cụ truyền thông, xử lý khủng hoảng truyền thông một cách hiệu quả.

2. Kỹ năng:

- Tìm hiểu, xác định nguyên nhân vấn đề, đề xuất các giải pháp, ra quyết định, lựa chọn giải pháp tối ưu nhất thông qua phân tích, tính toán;

- Nghiên cứu tài liệu, thu thập, xử lý thông tin về lĩnh vực quản trị marketing, quản trị thương hiệu và truyền thông marketing;

- Khả năng điều hành, quản lý công việc: Xây dựng và điều phối công việc có tính khoa học, hợp lý; tham gia tư vấn cho các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực quản trị marketing, quản trị thương hiệu và truyền thông marketing;

- Xây dựng chiến lược truyền thông marketing cho các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước. Sử dụng các công cụ truyền thông, xử lý khủng hoảng truyền thông một cách hiệu quả;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân;

- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động;

- Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;

3. Thái độ:

- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; tuân thủ các quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.

4. Trình độ ngoại ngữ đạt được:

		Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên; - Đề tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học; - Mỗi sinh viên được tạo 1 email để trao đổi thông tin trong trường, nhận các thông báo từ khoa, từ các phòng ban, từ cán bộ lớp, ...; - Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ sinh viên các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường; - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình thông qua tài khoản học tập; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; Giúp sinh viên làm việc theo nhóm và phân tích tình huống; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên; - Giúp sinh viên xử lý công việc chuyên môn nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng: Word, Excel, PowerPoint..., phần mềm SPSS, EVIEW, truy cập và khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công việc; - Nghiên cứu định tính, định lượng độc lập qua hoạt động NCKH SV hàng năm; - Tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT; tham gia các hoạt động xã hội; tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập; tổ chức sinh hoạt chuyên đề; - Được tham gia các buổi hội thảo do trường, khoa tổ chức, các buổi định hướng nghề nghiệp để giúp sinh viên định hướng được công việc sau này; - Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; - Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; - Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số Quyết định số 26/2021/QĐ-ĐHGD ngày 18/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định, với tổng khối lượng là 120 tín chỉ.

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; - Đủ trình độ để học văn bằng đại học thứ 2; - Tiếp tục học chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; - Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực có liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định chiến lược truyền thông; - Chuyên viên tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực Marketing; - Chuyên viên nghiên cứu thị trường; - Chuyên viên chăm sóc khách hàng, quan hệ công chúng; - Chuyên viên phát triển và quản trị thương hiệu; - Giảng dạy, nghiên cứu về Quản trị Marketing, Marketing...

VI. Ngành Công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành); - Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường xét tuyển theo 1 trong các phương thức: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Phương thức 1: Xét tuyển thẳng</i> - Những thí sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo qui định của Bộ GD&ĐT. + <i>Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT năm 2020.</i> + <i>Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT</i> trong học bạ. + <i>Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM.</i>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin, cấu trúc máy tính, hệ điều hành, công nghệ phần mềm;

	<p>độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức nền tảng về việc xây dựng các hệ thống thông tin và thương mại điện tử, bao gồm: thiết kế cơ sở dữ liệu; phân tích, thiết kế và cài đặt các hệ thống thông tin; website và lập trình web; an toàn thông tin và an ninh hệ thống mạng máy tính; - Biết triển khai và áp dụng kiến thức về hệ thống và mạng máy tính cho các nhu cầu thực tế; - Biết và vận dụng được Luật Công nghệ thông tin trong hành nghề.. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thiết kế, lập trình và phát triển ứng dụng trên nền web; - Biết khai thác, sử dụng và cài đặt thành thạo các phần mềm thiết kế đồ họa, thiết kế web; chẩn đoán được lỗi phần cứng, lắp đặt, bảo trì và thay thế các thành phần của hệ thống máy tính; - Phân tích, thiết kế, lắp đặt và quản trị hệ thống mạng máy tính trong cơ quan, doanh nghiệp; - Có khả năng xây dựng hệ thống thông tin và thương mại điện tử; - Thu thập, phân tích tìm hiểu và tổng hợp các yêu cầu từ đối tượng sử dụng sản phẩm phần mềm để phục vụ công tác thiết kế. Thiết kế, triển khai thực hiện và quản lý các dự án phần mềm có qui mô vừa và nhỏ, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra trong điều kiện thực tế. - Kỹ năng kiểm thử, bảo trì và xây dựng tài liệu kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống hiệu quả và dễ dùng; - Kỹ năng nghiên cứu, tìm hiểu áp dụng kiến thức trong lĩnh vực mạng và truyền thông máy tính, kỹ năng phân tích, thiết kế, cài đặt, bảo trì cũng như quản lý và khai thác các hệ thống mạng truyền thông máy tính; - Vận dụng các công cụ trong việc đặc tả, phân tích, xây dựng, triển khai, bảo trì các hệ thống dựa trên máy tính. Thiết kế, xây dựng và ứng dụng các hệ thống nhúng. - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. - Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra. - Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc nhóm. <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân; có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp; - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được:</p> <p>Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên;

	học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học; - Mỗi sinh viên được tạo 1 email để trao đổi thông tin trong trường, nhận các thông báo từ khoa, từ các phòng ban, từ cán bộ lớp, ...; - Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ sinh viên các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường; - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình thông qua tài khoản học tập; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; Giúp sinh viên làm việc theo nhóm và phân tích tình huống; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên; - Giúp sinh viên xử lý công việc chuyên môn nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng: Word, Excel, PowerPoint..., phần mềm SPSS, EVIEW, truy cập và khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công việc; - Nghiên cứu định tính, định lượng độc lập qua hoạt động NCKH SV hàng năm; - Tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT; tham gia các hoạt động xã hội; tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập; tổ chức sinh hoạt chuyên đề; - Được tham gia các buổi hội thảo do trường, khoa tổ chức, các buổi định hướng nghề nghiệp để giúp sinh viên định hướng được công việc sau này; - Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; - Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; - Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 72/2019/QĐ-ĐHGD ngày 02/08/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định, với tổng khối lượng là 120 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; - Đủ trình độ để học văn bằng đại học thứ 2; - Tiếp tục học chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn;

		- Nghiên cứu triển khai các lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật viên, quản lý, điều hành lĩnh vực Công nghệ thông tin trong các cơ quan có ứng dụng Công nghệ thông tin; - Quản trị hệ thống; lập trình viên trong các công ty sản xuất, gia công phần mềm. Tham gia các dự án với vai trò là người quản trị dự án về Công nghệ thông tin; - Kỹ sư tư vấn, phát triển hệ thống; Kỹ sư phân tích, thiết kế, xây dựng, nâng cấp và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp; - Các nhà máy sử dụng các dây chuyền sản xuất, lắp ráp máy tính; - Các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Nghiên cứu viên tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu; - Trợ giảng, Giảng viên, Giáo viên trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề đào tạo liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin.

VII. Ngành Mạng máy tính và Truyền thông

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành); - Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường xét tuyển theo 1 trong các phương thức: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Phương thức 1: Xét tuyển thẳng</i> - Những thí sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo qui định của Bộ GD&ĐT. + <i>Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT năm 2020.</i> + <i>Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT</i> trong học bạ. + <i>Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM.</i>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin, cấu trúc máy tính, hệ điều hành, công nghệ phần mềm;

	<p>độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản trong lĩnh vực truyền thông và mạng máy tính đủ rộng về ngành nghề, có khả năng nghiên cứu chuyên sâu, đồng thời sinh viên có năng lực tự học để tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật, tiếp tục nâng cao và mở rộng kiến thức nhằm thích ứng với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; - Biết và vận dụng được Luật Công nghệ thông tin trong hành nghề. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng một số phần mềm để mô phỏng và đánh giá hoạt động của các hệ thống thông tin; - Biết thiết kế, lắp đặt, triển khai, quản trị và vận hành khai thác các hệ thống không dây truyền cự ly ngắn ứng dụng trong các hệ thống giám sát và điều khiển; - Có khả năng tích hợp các mạch điện tử và hệ thống thông tin; - Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc nhóm. <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp; - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được:</p> <p>Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành.</p>
<p>III</p>	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên; - Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học; - Mỗi sinh viên được tạo 1 email để trao đổi thông tin trong trường, nhận các thông báo từ khoa, từ các phòng ban, từ cán bộ lớp, ...; - Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ sinh viên các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường; - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình thông qua tài khoản học tập; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; Giúp sinh viên làm việc theo nhóm và phân tích tình huống; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên;

		<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên xử lý công việc chuyên môn nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng: Word, Excel, PowerPoint..., phần mềm SPSS, EVIEW, truy cập và khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công việc; - Nghiên cứu định tính, định lượng độc lập qua hoạt động NCKH SV hàng năm; - Tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT; tham gia các hoạt động xã hội; tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập; tổ chức sinh hoạt chuyên đề; - Được tham gia các buổi hội thảo do trường, khoa tổ chức, các buổi định hướng nghề nghiệp để giúp sinh viên định hướng được công việc sau này; - Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; - Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; - Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 72/2019/QĐ-ĐHGD ngày 02/08/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định, với tổng khối lượng là 120 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; - Đủ trình độ để học văn bằng đại học thứ 2; - Tiếp tục học chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; - Nghiên cứu triển khai các lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu có cơ hội được tuyển dụng vào các vị trí việc làm như quản trị hệ thống mạng, lập trình hệ thống mạng, thiết kế và xây dựng hệ thống mạng máy tính, quản trị và giám sát an ninh mạng, quản trị dự án mạng hoặc cán bộ chuyên trách tại các cơ quan nhà nước; - Làm việc tại các công ty cung cấp dịch vụ truyền thông và mạng máy tính, các xí nghiệp sản xuất thiết bị điện tử, máy tính, kỹ sư phụ trách kỹ thuật về điện tử truyền thông, máy tính cho các dây chuyền sản xuất tự động tại các nhà máy và khu công nghiệp; - Làm việc tại các viện nghiên cứu hay các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách liên quan đến lĩnh vực truyền thông và mạng máy tính; Tham gia giảng dạy về chuyên ngành truyền thông và mạng máy tính tại các trường cao đẳng, cao đẳng nghề hay trung học chuyên nghiệp; - Tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục theo quy định, các cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

VIII. Ngành Kỹ thuật phần mềm

ĐÀO

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành); - Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường xét tuyển theo 1 trong các phương thức: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Phương thức 1: Xét tuyển thẳng</i> - Những thí sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo qui định của Bộ GD&ĐT. + <i>Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT năm 2020.</i> + <i>Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT</i> trong học bạ. + <i>Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM.</i>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về các cấu trúc dữ liệu, phân tích và thiết kế thuật toán; - Có kiến thức căn bản về cơ sở dữ liệu, về hệ thống thông tin của các tổ chức và doanh nghiệp; - Có kiến thức về nguyên lý hoạt động của các hệ thống máy tính, hệ điều hành, hệ thống mạng máy tính; - Có kiến thức tổng quát về nguyên lý, kỹ thuật và công cụ trong phát triển, vận hành và bảo trì phần mềm; - Có kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và các hệ điều hành thông dụng đương đại; - Có kiến thức chuyên sâu về phân tích, thiết kế và cài đặt phần mềm; kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm; quản lý dự án và bảo trì phần mềm; - Có kiến thức bổ trợ nhằm xây dựng một hệ thống phần mềm chất lượng; - Có kiến thức phát triển hoàn chỉnh hệ thống phần mềm theo một trong ba hướng: hệ tác tử hoặc hệ thống nhúng hoặc hệ thống tác nghiệp. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống phần mềm: Nhận diện bài toán và phân tích yêu cầu phần mềm; Mô hình hóa hệ thống và thiết kế chi tiết phần mềm; Lập trình và tích hợp hệ thống một cách hiệu quả;



m

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm: Lập các kế hoạch và thực hiện theo chúng một cách có hệ thống để đảm bảo rằng quy trình phát triển và bảo trì phần mềm tuân thủ đúng theo các yêu cầu về kỹ thuật của chức năng cũng như các yêu cầu về quản lý; - Đề xuất và quản lý các hoạt động để cải thiện và nâng cao hiệu quả của các hoạt động phát triển và bảo trì phần mềm; - Quản lý dự án và bảo trì phần mềm: Lập kế hoạch dự án, ước lượng và quản lý các nguồn lực, tiến độ và chi phí dự án; Quản lý cấu hình và nâng cấp hệ thống phần mềm; - Lập tài liệu kỹ thuật cho các giai đoạn trong quy trình phát triển và bảo trì phần mềm một cách chuẩn mực; - Sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ vào các giai đoạn trong quy trình phát triển và bảo trì phần mềm. <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với những thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác; - Thể hiện đúng đạo đức nghề nghiệp của ngành nghề mình theo đuổi, nhận thức được vị trí, vai trò tầm quan trọng của các tiêu chuẩn và nguyên tắc về đạo đức của mình, có thái độ đúng mực với những sai lầm của bản thân và đưa ra hướng điều chỉnh phù hợp; - Luôn xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp trong công việc và ứng xử hàng ngày, tạo một phong cách làm việc chuyên nghiệp, chủ động lên kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho bản thân; - Luôn luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực chuyên ngành của mình để có thái độ ứng xử cũng như xử lý những thay đổi, cập nhật mới một cách phù hợp, hiệu quả. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được:</p> <p>Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên; - Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học; - Mỗi sinh viên được tạo 1 email để trao đổi thông tin trong trường, nhận các thông báo từ khoa, từ các phòng ban, từ cán bộ lớp, ...; - Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ sinh viên các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường; - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình thông qua tài khoản học tập; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; Giúp sinh viên làm việc theo nhóm và phân tích tình huống;

		<ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên; - Giúp sinh viên xử lý công việc chuyên môn nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng: Word, Excel, PowerPoint..., phần mềm SPSS, EVIEW, truy cập và khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công việc; - Nghiên cứu định tính, định lượng độc lập qua hoạt động NCKH SV hàng năm; - Tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT; tham gia các hoạt động xã hội; tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập; tổ chức sinh hoạt chuyên đề; - Được tham gia các buổi hội thảo do trường, khoa tổ chức, các buổi định hướng nghề nghiệp để giúp sinh viên định hướng được công việc sau này; - Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; - Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; - Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 72/2019/QĐ-ĐHGD ngày 02/08/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định, với tổng khối lượng là 120 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; - Đủ trình độ để học văn bằng đại học thứ 2; - Tiếp tục học chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; - Đáp ứng được với yêu cầu học tập ở các trình độ sau đại học trong lĩnh vực Kỹ thuật phần mềm.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư phần mềm với các vai trò: phân tích viên, thiết kế viên, lập trình viên, kiểm thử viên, bảo trì viên, trưởng nhóm lập trình, trưởng dự án trong các công ty phần mềm, các công ty tư vấn – thiết kế giải pháp công nghệ thông tin cho doanh nghiệp, các bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức; - Cán bộ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin ở các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các trường học; - Giảng viên công nghệ thông tin ở trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

IX. Ngành Ngôn ngữ Anh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành); - Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường xét tuyển theo 1 trong các phương thức: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Phương thức 1: Xét tuyển thẳng</i> - Những thí sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo qui định của Bộ GD&ĐT. + <i>Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT năm 2020.</i> + <i>Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT</i> trong học bạ. + <i>Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM.</i>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu về tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành thương mại; - Có kiến thức nền tảng về lý luận phương pháp giảng dạy tiếng Anh; - Có kiến thức nâng cao về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Anh - Mỹ; - Có kiến thức tổng quát về môi trường kinh tế thương mại; - Có kiến thức sâu rộng về ngôn ngữ, văn hóa và xã hội Anh - Mỹ làm nền tảng phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh; - Có kiến thức cơ sở lý luận về biên, phiên dịch tiếng Anh trong lĩnh vực thương mại và du lịch; - Nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội và thương mại. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh lưu loát để có thể giao tiếp thành thạo và làm việc trong môi trường tiếng Anh chuyên nghiệp; - Có khả năng thực hành thông thạo các kỹ năng nghiệp vụ chủ yếu trong thương mại như: kỹ năng soạn thảo văn bản thương mại tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong thương mại, kỹ năng biên dịch và phiên dịch; - Có khả năng thông thạo về biên phiên dịch tiếng Anh; - Phát triển các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc như kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc theo nhóm, tư duy phản biện, lập luận.

		<p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan, doanh nghiệp; - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được:</p> <p>Có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh và giao tiếp tốt một ngôn ngữ thứ 2 (như tiếng Hoa, tiếng Nhật, tiếng Hàn, ...)</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên; - Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học; - Mỗi sinh viên được tạo 1 email để trao đổi thông tin trong trường, nhận các thông báo từ khoa, từ các phòng ban, từ cán bộ lớp, ...; - Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ sinh viên các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường; - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình thông qua tài khoản học tập; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; Giúp sinh viên làm việc theo nhóm và phân tích tình huống; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên; - Giúp sinh viên xử lý công việc chuyên môn nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng: Word, Excel, PowerPoint..., phần mềm SPSS, EVIEW, truy cập và khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công việc; - Nghiên cứu định tính, định lượng độc lập qua hoạt động NCKH SV hàng năm; - Tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, TĐTT; tham gia các hoạt động xã hội; tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập; tổ chức sinh hoạt chuyên đề; - Được tham gia các buổi hội thảo do trường, khoa tổ chức, các buổi định hướng nghề nghiệp để giúp sinh viên định hướng được công việc sau này; - Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn;



Handwritten signature or mark in the bottom right corner.

		<ul style="list-style-type: none"> - Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; - Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 72/2019/QĐ-ĐHGD ngày 02/08/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định, với tổng khối lượng là 120 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; - Đủ trình độ để học văn bằng đại học thứ 2; - Tiếp tục học chương trình sau đại học; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; - Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực có liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu ngôn ngữ; - Biên dịch viên, phiên dịch viên, dịch thuật trong các công ty, cơ quan ngoại giao, cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế, xã hội, ... của Việt Nam và Quốc tế; - Chuyên viên truyền thông, tổ chức sự kiện, Marketing, nhân viên phòng kinh doanh, chăm sóc khách hàng, thư ký, trợ lý, ... tại các công ty nước ngoài; - Giảng dạy ngôn ngữ tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, phổ thông trung học, các trung tâm ngoại ngữ, ... - Hướng dẫn viên du lịch; - Chuyên viên tư vấn tại các công ty du lịch, lữ hành, nhà hàng – khách sạn, ... - Nhà báo, tiếp viên hàng không, ...

X. Ngành Đông phương học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành); - Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).



m

		<ul style="list-style-type: none"> - Có nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường xét tuyển theo 1 trong các phương thức: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Phương thức 1: Xét tuyển thẳng</i> - Những thí sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo qui định của Bộ GD&ĐT. + <i>Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT năm 2020.</i> + <i>Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT</i> trong học bạ. + <i>Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM.</i>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về triết học Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó xây dựng tinh thần yêu nước, phẩm chất chính trị; - Nắm vững kiến thức về văn hóa nghệ thuật, tôn giáo, lịch sử, kinh tế, chính trị, địa lý, chính sách đối ngoại của các tộc người trên địa bàn Việt Nam và các dân tộc thuộc khu vực Đông Á, đặc biệt Nhật Bản và Hàn Quốc; - Nắm vững kiến thức về ngôn ngữ, biên - phiên dịch và quan hệ quốc tế hiện đại phương Đông; - Nắm được kiến thức cơ bản về các lĩnh vực: du lịch, thương mại, quản lý nhà nước,... để có thể vận dụng vào thực tiễn. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, du lịch phù hợp văn hóa các dân tộc khu vực Đông Á; Tổ chức và quản lý nhóm làm việc; - Xử lý các tình huống văn hóa của các dân tộc phương Đông; - Lập kế hoạch điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình; - Thích nghi với các môi trường lao động quốc tế có tính cạnh tranh cao. <p>Giao tiếp tương đối thành thạo ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Hàn Quốc, Nhật Bản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng nghiên cứu khoa học: phân tích, tổng hợp, đánh giá, các nguồn dữ liệu ngôn ngữ, văn hóa khu vực Đông Á; - Trình bày văn bản hành chính, thương mại bằng ngoại ngữ;



		<ul style="list-style-type: none"> - Có thể giảng dạy ngoại ngữ nếu được bồi dưỡng thêm kỹ năng sư phạm; biên - phiên dịch tiếng Hàn Quốc và Nhật Bản; - Có kỹ năng dẫn dắt chuyên môn, bảo vệ những kết luận chuyên môn do mình đề ra. <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; tuân thủ các quy định của pháp luật; - Chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được:</p> <p>Có thể giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ B1 và hiểu được các từ tiếng Anh chuyên ngành.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên; - Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học; - Mỗi sinh viên được tạo 1 email để trao đổi thông tin trong trường, nhận các thông báo từ khoa, từ các phòng ban, từ cán bộ lớp, ...; - Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ sinh viên các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường; - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình thông qua tài khoản học tập; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; Giúp sinh viên làm việc theo nhóm và phân tích tình huống; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên; - Giúp sinh viên xử lý công việc chuyên môn nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng: Word, Excel, PowerPoint..., phần mềm SPSS, EVIEW, truy cập và khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công việc; - Nghiên cứu định tính, định lượng độc lập qua hoạt động NCKH SV hàng năm; - Tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, TĐTT; tham gia các hoạt động xã hội; tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập; tổ chức sinh hoạt chuyên đề;

		<ul style="list-style-type: none"> - Được tham gia các buổi hội thảo do trường, khoa tổ chức, các buổi định hướng nghề nghiệp để giúp sinh viên định hướng được công việc sau này; - Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; - Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; - Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số Quyết định số 26/2021/QĐ-ĐHGD ngày 18/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Gia Định, với tổng khối lượng là 120 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; - Đủ trình độ để học văn bằng đại học thứ 2; - Tiếp tục học chương trình sau đại học ở Việt Nam hoặc các nước Nhật Bản, Hàn Quốc về chuyên môn tiếng, các lĩnh vực khoa học khác như Châu Á học, Quan hệ quốc tế, Nhật Bản học, Hàn Quốc học.; - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; - Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực có liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia nhiều vị trí công tác trong cơ quan, công ty, ban ngành trong nước và quốc tế như biên - phiên dịch, biên tập viên, nhân viên hải quan, Sở ngoại vụ, ...; - Cán bộ phụ trách các mảng liên quan đến lĩnh vực lịch sử, văn hóa, xã hội, ngoại giao; - Chuyên viên ngoại giao, quan hệ quốc tế; - Phiên dịch viên, giao dịch viên, hướng dẫn viên, trợ lý Giám đốc, thư ký tổng hợp; - Giảng viên ngoại ngữ, giảng dạy và nghiên cứu về lịch sử, văn hóa phương Đông - Hướng dẫn viên du lịch; - Biên tập viên; - Tham gia giảng dạy ngoại ngữ tại các cấp học, nghiên cứu ngôn ngữ học và văn hóa học,...

NGƯỜI LẬP



ThS Trần Văn Minh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2021.




THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020 – 2021

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm
	Tổng số			1.855					
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II								
3	Khối ngành III			1265					
4	Khối ngành IV								
5	Khối ngành V			420					
6	Khối ngành VI								
7	Khối ngành VII			200					

B. Công khai thông tin về SV tốt nghiệp và tỷ lệ SV có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Sinh viên tốt nghiệp năm 2019	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	102	1%	15,6%	77,4%	93%
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	49		12,2%	65,3%	92%
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	22			72,7%	93%



M

C. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

(Không có)

D. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Đại học	Analysis of real situation of distribution chanel in KNC PARTERNERS CO., LTD	Cao Mỹ Anh	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Phân tích tình huống thực tế những kênh phân phối ở công ty TNHH KNC PARTERNERS
2	Đại học	Solutions to increase sales at Gringo tacos Company limited during Covid -19	Trần Như Hoàng Anh	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Những giải pháp để gia tăng doanh thu tại công ty TNHH Gringo Tacos trong giai đoạn Covid 19
3	Đại học	How to attract more customers for Cao Long processing and trading limited company.	Trịnh Trần Quế Anh	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Những giải pháp để thu hút thêm nhiều khách hàng cho công ty TNHH thương mại và gia công chế biến Cao Long
4	Đại học	Analysing sale activities in eam unison company limited	Nguyễn Thị Kim Châu	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Phân tích hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Team Unison
5	Đại học	How to improve the process of customers care bying berfume	Giàng A Chín	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Những giải pháp để nâng cao quy trình chăm sóc khách hàng mua nước hoa tại công ty CHAVA
6	Đại học	Anylysis the quotation process of sales team at Young Woo company	Nguyễn Công Đại	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Phân tích quy trình báo giá của bộ phận kinh doanh ở công ty Young Woo
7	Đại học	A sudy of the recruitment and some measures to improve it	Trần Thị Diễm	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nghiên cứu sự tuyển dụng và vài giải pháp cải tiến quy trình tuyển dụng tại công ty ISI Vina

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

[Handwritten signature]

		in ISI Vina cosporation			
8	Đại học	Handling process of for document for import - export goods by airway in Unifreight global Joint Stock company.	Lý Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nghiên cứu quy trình xử lý bộ chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa bằng đường hàng không tại công ty cổ phần Unifreight Global
9	Đại học	Perfect solutions for quality service at An Thinh Nha Trang service and trading limited company restaurant.	Ngô Thị Duyên	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Những giải pháp tốt để nâng cao dịch vụ chất lượng tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An Thinh Nha Trang
10	Đại học	Learn about interior connectivity services HO BIEN Jont stock cpany a new agency in VIET NAM.	Lê Đặng Quang Hà	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Tìm hiểu về dịch vụ kết nối nội thất - một mô hình công ty mới ở Việt Nam tại công ty cổ phần HO BIEN
11	Đại học	The advantages and disadvantages in activities of a personal asistant to the director and the solutions to accomplish the job well	Đặng Trần Bảo Hân	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Những thuận lợi và khó khăn của những hoạt động của thư ký riêng cho giám đốc và những giải pháp để hoàn thành tốt công việc này
12	Đại học	Sale process at Viet telecommunication services Co., LTD.	Thái Mộng Huyền	Hồ Thị Hồng	Phân tích quy trình bán hàng của Công ty TNHH Dịch vụ Viễn thông Việt nhận thấy những điểm chưa tốt trong quy trình này và đề xuất các biện pháp cải tiến quy trình bán hàng tốt hơn.
14	Đại học	Improving the efficiency of bank credit for the development os small and medium - sixed enterprises connection wish the strategy at credit efficiency	Hà Trung Kiên	Hồ Thị Hồng	Nêu quy trình hoạt động của ngân hàng phòng tín dụng. Nêu những cải tiến mà bộ phận tín dụng nên thực hiện sau khi cải tạo một số mặt cần cải thiện.



		recocery claring and ofter the covid.			
15	Đại học	Completion anf improverment about recruitment process of Dai Dong one - number limited liability manufacturing company.	Lê Thị Ngân	Hồ Thị Hồng	Trình bày quy trình tuyển dụng của Đại Đồng. Chỉ ra những cải thiện của một số điểm chưa thuận lợi và đề xuất những hướng đi tích cực để nâng cao quy trình tuyển dụng tại công ty.
16	Đại học	Current situation and solutions to improve human resource recruimnt process in Tan Anh interior decoration and design construction company limited.	Tăng Nguyễn Bảo Ngân	Hồ Thị Hồng	Mô tả thực trạng về quy trình tuyển dụng của công ty Tân An. Học hỏi kinh nghiệm từ khách hàng và môi trường xung quanh và đề xuất một số biện pháp để công ty hoạt động thuận lợi hơn.
17	Đại học	Reality and solutions to improve tourism product in Sai Gon - Binh Duong Tourist Company.	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Hồ Thị Hồng	Khai thác các sản phẩm du lịch của Công ty Du lịch Sài Gòn - Bình Dương. Đưa ra một số giải pháp tích cực để cải thiện công ty.
18	Đại học	Learning about the recruitmnet of human resources in Quoc Thang Informatics Joint Stock Company and suggesting some measures to improve it.	Bùi Thị Ngọc Như	Hồ Thị Hồng	Trình bày quy trình tuyển dụng của Công ty Quốc Thắng. Chỉ ra một số điểm chưa thuận lợi trong quy trình và đề xuất những hướng đi tích cực để cải thiện quy trình tuyển dụng tại công ty QT.

19	Đại học	Many solutions to save tourism at travel agency " Fit tour International travel Limit company" after the Covid - 19 pandemic.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Hồ Thị Hồng	Phân tích tình hình du lịch hiện tại của Fit Tour International Travel Limited Company. Nêu một số giải pháp phù hợp cho công ty sau đại dịch Covid 19.
20	Đại học	Analysis of consumer loan at Quang Trung Transaction office Tan Son Nhat Branch of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Viet Nam (Vietcombank)	Bùi Thị Kim Oanh	Hồ Thị Hồng	Phân tích quy trình cho vay tiêu dùng tại chi nhánh ngân hàng thương mại cổ phần TSN. Ghi nhận những điểm chưa tốt trong quá trình này và đề xuất các biện pháp cải thiện TSN chi nhánh Ngân hàng TMCP
21	Đại học	Export procedures of Vina kitchen ware Joint Stock Company.	Huỳnh Thanh Phương	Hồ Thị Hồng	Mô tả thủ tục xuất hàng của công ty cổ phần thiết bị nhà bếp Vina. Đề xuất cải thiện với một số biện pháp tích cực để làm cho thuận lợi hơn.
22	Đại học	Current situation at Viet My travel communication Co., LTD and recommended Measures to promote ITS Marketing Activities.	Dương Khánh Tân	Võ Phan Nghiêm	Tình hình hiện tại ở công ty du lịch Viet My Travel Communication Co., LTD và một số biện pháp cải tiến chiến lược tiếp thị của công ty
23	Đại học	Learning about the business of the New Era Cap company	Nguyễn Huỳnh Quốc Thái	Võ Phan Nghiêm	Tình hình kinh doanh tại công ty New Era Cap ; một số đề nghị cải tiến
24	Đại học	Some solutions to enhance effectiveness of using human resource at Ans Design Co., LTD.	Võ Thị Phương Thảo	Võ Phan Nghiêm	.Một số giải pháp giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực tại công ty thiết kế Ans.
25	Đại học	Difficultties and benefits of the electric vehides business of	Lê Phùng Thiên Thi	Võ Phan Nghiêm	Thuận lợi và khó khăn trong việc kinh doanh xe điện tại công ty Green Speed Co., LTD.

ĐÀO

m

		Green Speed Co., LTD.			
26	Đại học	The process of Customer care After sales of the kaffeine company LTD.	Nguyễn Ngọc Minh Thi	Võ Phan Nghiêm	Phân tích qui trình chăm sóc khách hàng và dịch vụ hậu mãi tại Công ty Kaffeine Ltd; một số đề nghị cải tiến qui trình
27	Đại học	Marketing expansion strategies of centre mall Satra Pham Hung.	Nguyễn Nhất Thống	Võ Phan Nghiêm	Chiến lược phát triển tiếp thị tại Centre Mall Satra Pham Hung.
28	Đại học	Improving the process of selling life insurance at An Hoang Phuc Co., LTD.	Nguyễn Phan Thủy Tiên	Võ Phan Nghiêm	Một số giải pháp nâng cao tính hiệu quả của qui trình bán bảo hiểm nhân thọ tại công ty An Hoang Phuc Co., LTD.,
29	Đại học	Real situations of sales mangemnt at KNC partners Co., LTD.	Hồ Thị Trang	Võ Phan Nghiêm	Việc quản lý doanh số tại công ty KNC Partners Co., LTD.; một số tồn tại cần khắc phục
30	Đại học	Learn about working capital mangemnt activities at the company Giao Long construction - trading Co., LTD.	Nguyễn Thu Trang	Võ Phan Nghiêm	Các biện pháp quản lý vốn lưu động tại công ty xây dựng thương mại Giao Long . LTD.
31	Đại học	Different situations when translating and methods to learn and improve translating skills at Master Service Co., LTD.	Nguyễn Thành Trí	Võ Phan Nghiêm	Các tình huống và phương pháp dịch thuật tại công ty dịch thuật Master Service Co., LTD.; một số đề nghị cải tiến kỹ năng dịch thuật
32	Đại học	Business operation of Sai Gon - Binh Duong Tourist company.	Đặng Thị Ánh Tuyết	Võ Phan Nghiêm	Hoạt động kinh doanh tại Sai Gon - Binh Duong Tourist Company.



nc

33	Đại học	The potential of electric vehicles in the Vietnamese market and marketing strategy for smart sScooter of Green Speed Co., LTD.	Nguyễn Hà Thanh Vy	Võ Phan Nghiêm	Thị trường tiềm năng của xe máy điện ở Việt Nam ; chiến lược tiếp thị xe máy điện của công ty Green Speed Co., LTD
34	Đại học	Web Developer Tool and Health	HOÀNG VĂN VIỆT ANH	ThS. Lê Huỳnh Phước	“Developer Tools & Health” là một trang web tổng hợp tất cả những công cụ cần thiết cho một lập trình viên và nhắc nhở khi ngồi sai tư thế, từ làm việc, giải trí đến sức khỏe điều đặc biệt là nó sẽ hoạt động hoàn toàn dựa trên nền tảng web, hoàn toàn không cần tải bất cứ một phần mềm nào khác. “Developer Tools & Health” được viết hoàn toàn bằng Javascript sử dụng framework Vuejs, cộng với sử dụng dịch vụ Firebase hoạt động theo hướng thời gian thực, từ đó giúp tối ưu hóa về tốc độ, giao diện, giúp cho người dùng có trải nghiệm tốt nhất. Cộng với sự hỗ trợ cho phép thiết kết theo hướng Single Page của Vuejs sẽ nâng tầm sức mạnh của “Developer Tool”, vì là tổng hợp những tool cho dù có mất kết nối với mạng thì web vẫn sẽ đảm bảo người dùng vẫn có thể dùng tiếp tục được dựa trên nền tảng Single Page. “Developer Tools & Health” không chỉ đơn giản là một project giúp ích cho các lập trình viên mà còn là một đứa con tinh thần
35	Đại học	Xây dựng website bằng wordpress	LÊ CÔNG DUY	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu wordpress và các framework liên quan. Phân tích thiết kế và xây dựng website cung cấp thông tin, dịch vụ du lịch và trải nghiệm bằng wordpress và phpMyAdmin.
36	Đại học	Siêu thị khóa học online ESC-COURSE	NGUYỄN TRỌNG DƯƠNG	ThS. Trịnh Đình Yên	Giảng dạy và học online là trong những xu hướng học tập tiên tiến hiện nay, linh động về thời gian và tiết kiệm chi phí. Đề tài tìm hiểu, phân tích và thiết kế xây dựng website cung cấp việc quản lý các khóa học online theo từng ngành nghề, thuận tiện cho việc học tập và trao

					đổi kiến thức. Ứng dụng React để thiết kế Front End.
37	Đại học	XD website bán điện thoại di động	VÕ NHẬT ĐẠİ	ThS. Lê Huỳnh Phước	
38	Đại học	XD Website bán hàng cho doanh nghiệp bằng Wordpress và PHPMyadmin	LÊ KHOA ĐĂNG	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu wordpress và phpMyAdmin để xây dựng website. Nghiên cứu tổ chức, cách hoạt động quản lý của một công ty cụ thể để xây dựng website quản lý bán hàng trực tuyến. Xây dựng hệ thống mua hàng và thanh toán hàng trực tuyến.
39	Đại học	Xây dựng ứng dụng chăm sóc sức khỏe cho thiết bị di động - Ez Health	NGUYỄN SƠN HẢI	ThS. Lê Huỳnh Phước	Ứng dụng Ez Health sẽ cung cấp đầy đủ thông tin của các loại thực phẩm lành mạnh cũng như là những món ăn không tốt cho sức khỏe cần tránh, thay đổi lối sống, mẹo hay cho sức khỏe, các bài tập thể dục, yoga, đặt ra các mục tiêu để thử thách bản thân và còn hơn thế nữa. Tất cả các mẹo và gợi ý đều dễ làm theo và sẽ có tác động tích cực đến sức khỏe của bạn. Ez Health sẽ giúp bạn có được “Phong cách sống lành mạnh”.
40	Đại học	Siêu thị khóa học online ESC-COURSE	LÊ NGỌC HẬU	ThS. Trịnh Đình Yên	Giảng dạy và học online là trong những xu hướng học tập tiên tiến hiện nay, linh động về thời gian và tiết kiệm chi phí. Đề tài tìm hiểu, phân tích và thiết kế xây dựng website cung cấp việc quản lý các khóa học online theo từng ngành nghề, thuận tiện cho việc học tập và trao đổi kiến thức. Tìm hiểu và sử dụng Java Framework để xây dựng Back End.
41	Đại học	Xây dựng Website bán sách	ĐINH NGUYỄN MINH HIẾU	ThS. Lê Huỳnh Phước	
42	Đại học	Xây dựng website đặt vé xem phim trực tuyến	ĐINH VĂN HIẾU	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu các PHP framework và Java Spring. Thiết kế và xây dựng website đặt vé xem phim online booktik. Phân tích và xây dựng hệ thống quản lý việc cập nhật nội dung phim mới từ các rạp chiếu phim. Xây dựng chức năng quản lý và thanh toán vé xem phim online.
43	Đại học	Web Bookwold Ecommerce	NGUYỄN DUY HIẾU	ThS. Lê Huỳnh Phước	Thiết lập kênh thư viện sách trực tuyến, có thể vừa đọc sách và vừa mua bán sách và giới thiệu



 ỜN

 HỌ

 Đ

m

					sách cũ và mới của người bán tới người tiêu dùng. Ngoài ra người bán còn có thể giao lưu sách với người tiêu dùng, trao đổi hoặc tặng. Chính vì vậy website BookWorld Ecommerce đã ra đời để đáp ứng cho những tiêu chí trên đến người tiêu dùng.
44	Đại học	XD website thương mại điện tử	NGUYỄN MINH HIẾU	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu wordpress và các framework liên quan. Phân tích thiết kế và xây dựng website thương mại điện tử cơ bản. Xây dựng các chức năng quản lý hàng hóa, thanh toán và đặt hàng trực tuyến.
45	Đại học	Phần mềm quản lý cửa hàng quần áo	TRẦN THỊ HUYỀN	ThS. Lê Huỳnh Phước	
46	Đại học	Xây dựng website đặt vé xem phim trực tuyến	VÕ MINH HÙNG	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu ReactJS để thiết kế Front End và phân tích thiết kế trải nghiệm người dùng UX/UI. Nghiên cứu hành vi, thói quen của người dùng khi đặt vé xem phim. Thiết kế và xây dựng các phần giao diện của website xem phim trực tuyến.
47	Đại học	Trang website bán vé xem phim Movielk	NGUYỄN NGỌC KHA	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu Angular 9 để thiết kế Front End. Nghiên cứu hành vi, thói quen của người dùng khi đặt vé xem phim. Thiết kế và xây dựng các phần giao diện của website xem phim trực tuyến.
48	Đại học	Nghiên cứu ứng dụng ReactJS-JavaSript để xd hệ thống web bán phụ tùng xe máy.	LÊ ANH KIẾT	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu ReactJS, Typescript, Bootstrap, HTML5, CSS3. Tìm hiểu và phân tích cấu trúc, cách quản lý hoạt động của công bán linh kiện xe máy. Phân tích, thiết kế và xây dựng website bán linh kiện xe máy cho công ty Logistico.
49	Đại học	Trang website bán vé xem phim Movielk	NGUYỄN LAN	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu Spring Boot, tìm hiểu và phân tích việc quản lý, cập nhật phim, quản lý bán vé xem phim trực tuyến. Thiết kế và xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý phim, quản lý đặt vé, thanh toán. Nghiên cứu và ứng dụng crawl data để cập nhật nội dung phim tự động. Xây dựng chức năng đặt vé, thanh toán online.
50	Đại học	XD website bán đồng hồ	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu Laravel PHP framework, tìm hiểu và phân tích quy trình quản lý sản phẩm, quản lý và thanh toán bán hàng đồng hồ online.

					Thiết kế và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý sản phẩm, quản lý dữ liệu người dùng, quản lý bán hàng đồng hồ online.
51	Đại học	Xây dựng Website phone store	NGUYỄN XUÂN NAM	PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình	Đề tài cung cấp cho SV những kiến thức liên quan đến xây dựng website. Cụ thể: khảo sát, phân tích, thiết kế, hiện thực và cài đặt website thương mại điện tử về điện thoại di động. Các chức năng của website thể hiện rõ những quy trình nghiệp vụ liên quan đến mua bán trực tuyến, marketing điện thoại di động.
52	Đại học	Xây dựng ứng dụng dạy từ vựng tiếng anh cho thiết bị di động - Ez Kidel	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu và nghiên cứu Firebase. Tìm hiểu và thiết kế, xây dựng chương trình dạy tiếng anh online. Thiết kế và xây dựng ứng dụng dạy từ vựng tiếng anh cho thiết bị di động - Ez Kidel, tìm hiểu quy trình và phát hành ứng dụng lên chợ ứng dụng Goole Play Store.
53	Đại học	Nghiên cứu và xây dựng website Wordpress	LÊ HOÀNG PHÚ	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu Xampp và wordpress để xây dựng website đọc truyện tranh online. Phân tích và xây dựng hệ thống quản lý thông tin truyện tranh, lưu trữ truyện tranh online.
54	Đại học	XD website bán đồng hồ	NGUYỄN THIÊN QUANG	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu Bootstrap, tìm hiểu và phân tích thiết kế trải nghiệm người dùng UX/UI. Phân tích hành vi người dùng, thiết kế và xây dựng layout, giao diện cho website bán đồng hồ online.
55	Đại học	Xây dựng website bằng wordpress	NGUYỄN ANH QUÂN	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu wordpress và các framework liên quan, tìm hiểu và nghiên cứu cách xây dựng mạng xã hội trực tuyến. Thiết kế và xây dựng mạng xã hội video blog bằng wordpress.
56	Đại học	Nghiên cứu ứng dụng Java Spring Boot để xd hệ thống API cho user web bán phụ tùng xe máy	TRẦN THANH QUY	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu Java Spring Boot, tìm hiểu cách vận hành, phân tích cơ chế quản lý bán hàng, quản lý xuất nhập kho của công ty bán linh kiện xe máy Logistico. Thiết kế và xây dựng hệ thống API chức năng cho website bán linh kiện xe máy.
57	Đại học	Xây dựng website danh giá giá trị xe ô tô cũ	NGUYỄN VIỆT THANH SƠN	ThS. Trịnh Đình Yên	Đề tài tìm hiểu cấu trúc và hoạt động của ASP.NET Core, nghiên cứu cách viết chuẩn của Restful Api. Tìm hiểu và phân tích quy trình

					quản lý thông tin, định giá xe hơi cũ. Phân tích và xây dựng website quản lý thông tin xe hơi cũ, hỗ trợ định giá sản phẩm.
58	Đại học	Hệ thống giám sát điều khiển mô hình nuôi trồng vườn cải thìa	LÊ TRẦN BẢO SƯƠNG	PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình	<p>Đề tài cung cấp cho SV những kiến thức liên quan đến xây dựng hệ thống giám sát điều khiển mô hình trồng cải thìa, các kiến thức liên quan đến IOT.</p> <p>Cụ thể: khảo sát, phân tích, thiết kế, hiện thực và cài đặt mô hình hệ thống giám sát lượng nước, nhiệt độ, độ ẩm,... của vườn cải thìa.</p>
59	Đại học	Website Phone Store	VƯƠNG VĂN SỰ	PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình	<p>Đề tài cung cấp cho SV những kiến thức liên quan đến xây dựng website. Cụ thể: khảo sát, phân tích, thiết kế, hiện thực và cài đặt website thương mại điện tử về điện thoại di động.</p> <p>Các chức năng của website thể hiện rõ những quy trình nghiệp vụ liên quan đến mua bán trực tuyến, marketing điện thoại di động.</p>
60	Đại học	Xây dựng website bán hàng phụ kiện điện tử	HỒ NGUYỄN TIẾN SỸ	PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình	<p>Đề tài cung cấp cho SV những kiến thức liên quan đến xây dựng website. Cụ thể: khảo sát, phân tích, thiết kế, hiện thực và cài đặt website thương mại điện tử về phụ kiện điện tử.</p> <p>Các chức năng của website thể hiện rõ những quy trình nghiệp vụ liên quan đến mua bán trực tuyến, marketing phụ kiện điện tử.</p>
61	Đại học	Nghiên cứu và xd website shop giày online bằng Java Servlet	LƯƠNG NGUYỄN MINH TÂN	ThS. Trịnh Đình Yên	<p>Đề tài tìm hiểu Java Servlet và JSP, Bootstap, tìm hiểu và phân tích quy trình quản lý bán hàng, quản lý sản phẩm trực tuyến. Phân tích và thiết kế website hỗ trợ quản lý bán hàng trực tuyến, hỗ trợ mua hàng và thanh toán trực tuyến.</p>
62	Đại học	Hệ thống giám sát điều khiển mô hình nuôi trồng vườn cải thìa	TRẦN NHỰT THANH THANH	PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình	<p>Đề tài cung cấp cho SV những kiến thức liên quan đến xây dựng hệ thống giám sát điều khiển mô hình trồng cải thìa, các kiến thức liên quan đến IOT.</p> <p>Cụ thể: khảo sát, phân tích, thiết kế, hiện thực và cài đặt mô hình hệ thống giám sát lượng nước, nhiệt độ, độ ẩm,... của vườn cải thìa.</p>
63	Đại học	Xây dựng Website bán điện thoại di động	TÔN THẮT THIÊN	ThS. Đỗ Văn Mạnh	Trong thời đại thông tin bùng nổ, các doanh nghiệp đã dần ý thức được tác dụng của kênh




Handwritten signature or mark.

					<p>thông tin Internet. Các cơ hội kinh doanh và hợp tác làm ăn có thể nảy sinh từ Internet. Trong khi đó, hiện nay, để một doanh nghiệp triển khai được ý định kinh doanh của mình trên môi trường mạng Internet là một vấn đề không hề đơn giản. Vấn đề đó chính là chi phí, thời gian triển khai và bảo trì hệ thống.</p> <p>Thương mại điện tử không chỉ mở ra những cơ hội kinh doanh mới, những sản phẩm và dịch vụ mới, những ngành nghề kinh doanh mới mà bản thân nó thực sự là một phương thức kinh doanh mới: Phương thức kinh doanh điện tử. Thương mại điện tử chuyển hoá các chức năng kinh doanh, từ nghiên cứu thị trường và sản xuất sản phẩm đến bán hàng, dịch vụ sau bán hàng từ phương thức kinh doanh truyền thống đến phương thức kinh doanh điện tử.</p>
64	Đại học	Quản lý cửa hàng phân bón	PHẠM VĂN THUẬN	ThS. Đỗ Văn Mạnh	<p>Dựa trên kiến thức lập trình C#, sự đa dạng của các dịch vụ hàng hóa với nhiều tính năng và đòi hỏi ngày càng cao. Từ ý tưởng áp dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý, bớt phần gánh nặng về sổ sách cũng như đầu óc con người, đề án này hướng đến xây dựng một phần mềm quản lý cửa hàng phân bón, áp dụng cho cả các cửa hàng có nhu cầu quản lý việc buôn bán, nhập xuất kho hàng. Giúp các cửa hàng có thể dễ dàng hơn trong công việc quản lý hàng hóa của mình.</p>
65	Đại học	Website bán hàng quần áo online	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	ThS. Nguyễn Thành Giao	<p>Với nhu cầu mua bán online ngày nhiều và phổ biến như hiện nay thì rất nhiều website mua bán ra đời. Vì thế đề tài làm về mua bán trực tuyến vừa đáp ứng được nhu cầu thực tế và đáp ứng được các kỹ thuật cũng như công nghệ cái đang áp dụng trong đề tài này.</p> <p>Về ngôn ngữ làm cho dựa án này chia thành 2 ngôn ngữ Back end và Front end sau khi hoàn thành các bạn hiểu được các kỹ thuật tích hợp vào một ứng dụng trực tuyến.</p>



Handwritten signature

66	Đại học	Apps quản lý bán sách online	NGUYỄN ĐÌNH TIN	ThS. Nguyễn Thành Giao	Ngày nay nhu cầu đọc sách rất lớn và vì thế nhu cầu mua bán sách trực tuyến cũng là một thời thượng. Trước đây mua bán online chủ yếu trên web nhưng từ khi điện thoại thông minh ra đời người dùng rất chuộng sử dụng trên App vì thế đề tài này giúp giải quyết vấn đề này. Sinh viên có cơ hội làm việc với ngôn ngữ trên thiết bị động đặc biệt là Andoid và IOS là các ngôn ngữ phổ biến nhất hiện nay.
67	Đại học	Website bán hàng quần áo online	PHẠM QUỐC TRUNG	ThS. Nguyễn Thành Giao	Với nhu cầu mua bán online ngày nhiều và phổ biến như hiện nay thì rất nhiều website mua bán ra đời. Vì thế đề tài làm về mua bán trực tuyến vừa đáp ứng được nhu cầu thực tế và đáp ứng được các kỹ thuật cũng như công nghệ cái đang áp dụng trong đề tài này. Về ngôn ngữ làm cho dựa án này chia thành 2 ngôn ngữ Back end và Front end sau khi hoàn thành các bạn hiểu được các kỹ thuật tích hợp vào một ứng dụng trực tuyến.
68	Đại học	Apps quản lý bán sách online	LÊ QUANG TRƯỜNG	ThS. Nguyễn Thành Giao	Ngày nay nhu cầu đọc sách rất lớn và vì thế nhu cầu mua bán sách trực tuyến cũng là một thời thượng. Trước đây mua bán online chủ yếu trên web nhưng từ khi điện thoại thông minh ra đời người dùng rất chuộng sử dụng trên App vì thế đề tài này giúp giải quyết vấn đề này. Sinh viên có cơ hội làm việc với ngôn ngữ trên thiết bị động đặc biệt là Andoid và IOS là các ngôn ngữ phổ biến nhất hiện nay.
69	Đại học	Xây dựng website quản lý nhân sự	LÊ CÔNG TUẤN	ThS. Nguyễn Thành Giao	Quản lý nhân sự là một bài toán nhức nhối của các doanh nghiệp. Làm sao để hạn chế tay chân trong quá trình vận hành công ty và tiết kiệm chi phí cho công ty. Đề tài này ra đời giúp giải quyết bài toán về tính lương tự động và quản lý nhân sự giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí và thời gian.
70	Đại học	Apps đọc truyện	TRẦN DIỆU UYÊN	ThS. Đỗ Văn Mạnh	



 ỜN

 HỌ

 ĐINH

 ★

Handwritten signature

71	Đại học	Mạng xã hội GDU	TRẦN NGUYỄN VỆ	ThS. Đỗ Văn Mạnh	<p>Công nghệ thông tin đã ngày càng trở lên phổ biến và hữu dụng trong cuộc sống hiện nay. Đặc biệt đó là ứng dụng phần mềm với nhiều chương trình ứng dụng có hiệu quả. Trong đó có các chương trình quản lý đã giúp con người tổ chức xử lý các công việc trở lên đơn giản, nhanh chóng và chính xác hơn.</p> <p>Việc liên lạc càng ngày thuận tiện, đi kèm đó cũng kèm theo sự bảo mật về tin nhắn riêng tư, trao đổi thông tin của các công việc khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng ra đời với mong muốn rút ngắn khoảng cách giữa sinh viên và giảng viên. - Mỗi Người dùng cần tài khoản Gmail và là thành viên của Trường Đại Học Gia Định mới có thể đăng ký sử dụng ứng dụng. - Ứng dụng chỉ mới sử dụng trên nền tảng Android. - Giúp Giảng viên có thể gửi các thông báo quan trọng đến các Sinh viên qua phần đăng, sửa thông báo trong ứng dụng. - Chức năng đăng và sửa thông báo chỉ được sử dụng bởi quyền của Giảng viên. - Chức năng Xóa thông báo được sử dụng với người đăng thông báo đó. - Bên cạnh đó Giảng viên và Sinh viên có thể nhắn tin với nhau qua chức năng "Nhắn tin" ngay trong ứng dụng. - Song đó, trong ứng dụng còn tích hợp thêm các tính năng giao tiếp qua các phần mềm bên ngoài như Gmail, Điện thoại.
72	Đại học	Thiết kế Website Coffee	VÕ HOÀNG VŨ	ThS. Đỗ Văn Mạnh	
73	Đại học	Xây dựng Website bán điện thoại di động	NGUYỄN TÂN PHỤC HY	ThS. Đỗ Văn Mạnh	<p>Khi xã hội ngày càng phát triển và mức sống của con người được nâng cao, nhu cầu mua sắm các thiết bị thông minh như điện thoại di động, máy tính bảng,... ngày một nhiều, việc đi tới cửa hàng để mua mất khá nhiều thời gian và công</p>

					sức. Nhu cầu mua hàng trực tuyến trên mạng ngày càng được lựa chọn, các công ty, cửa hàng bán muốn tồn tại và phát triển buộc phải quảng bá các sản phẩm của mình trên các website trực tuyến. Đồ án được thực hiện dựa trên các nhu cầu thực tế, xây dựng một website bán quảng quá, mua bán điện thoại di động.
74	Đại học	Tìm hiểu các phương pháp làm giảm các cuộc tấn công vào hệ thống mạng trên thiết bị CISCO	NGUYỄN MINH CHIẾN	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	Với sự phát triển của Internet và mạng máy tính, an ninh mạng trở thành một trong những yếu tố được các doanh nghiệp quan tâm hàng đầu. Các công ty lớn đang thiết kế và xây dựng các sản phẩm để bảo vệ khỏi những cuộc tấn công. Cisco là vendor cung cấp khả năng, phạm vi và quy mô để theo dõi sự phức tạp và số lượng mối đe dọa. Do đó đề tài tập trung vào phương pháp, tính năng làm giảm các cuộc tấn công vào hệ thống mạng trên thiết bị Cisco.
76	Đại học	Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng lan đảm bảo tính dự phòng	PHẠM MINH CÔNG	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	Đề tài cung cấp những kiến thức cũng như kỹ năng cần thiết để thiết kế một hệ thống mạng doanh nghiệp hiệu quả và tốt nhất. Đề tài trình bày về phương pháp thiết kế chi tiết theo từng bước từ việc chuẩn bị, lên kế hoạch, thực hiện thiết kế, kiểm tra hoạt động đến việc bảo trì hoạt động của một hệ thống mạng. Vì nhiệm vụ thiết kế bao gồm cả sự hiểu biết về phương pháp thiết kế, với phương pháp trên sẽ giúp bạn thiết kế hệ thống mạng phù hợp với cơ sở hạ tầng mạng hiện có và nhu yếu của các ứng dụng mạng. Các chủ đề chính trong đề tài bao gồm: quy trình thiết kế một mô hình mạng; giải pháp cân bằng tải; các tính năng dự phòng sử dụng trong những thành phần của một hệ thống mạng.
77	Đại học	Tìm hiểu FIREWALL SOPHOS và giải pháp lưu trữ	NGUYỄN NHẬT DUY	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	Firewall Sophos được xem là 1 firewall thế hệ mới. Firewall có rất nhiều tính năng dùng để bảo vệ và tăng hiệu suất hoạt động của hệ thống mạng như: IPS, anti-portscan, filtering... Do đó đề tài này tập trung thể hiện các tính năng của firewall thông qua một mô hình thực nghiệm.

78	Đại học	Tìm hiểu và cấu hình các tính năng của Firewall Fortinet	HỒ THỊ NGỌC GIÀU	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	<p>Firewall Fortigate của hãng Fortinet là 1 trong những firewall hàng đầu thế giới về bảo mật thông tin. Fortinet đã đưa ra thị trường các dòng sản phẩm Fortigate nhằm phục vụ cho từng nhu cầu của công ty, doanh nghiệp, các dòng sản phẩm này đều dựa trên yêu cầu mục đích cần thiết nhất để bảo vệ tốt nhất cho công ty, doanh nghiệp. Các dòng sản phẩm Fortigate đều có hỗ trợ Anti Virus, Application Control, Data Leak Prevention, Email Filter, Web Filter, Client Reputation, VPN,</p> <p>Do đó đề này sẽ tìm hiểu các tính năng của firewall này.</p>
79	Đại học	Tìm hiểu và cấu hình DOCKER trên Microsofr	KHUU MINH HIẾU	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	<p>Sử dụng công nghệ ảo hóa đã đem đến cho người dùng sự tiện ích, có thể chạy nhiều hệ điều hành, nhiều hệ thống đồng thời trên cùng một hệ thống phần cứng máy chủ, mở rộng khả năng lưu trữ, cung cấp tài nguyên phần cứng. Khả năng và lợi ích của ảo hoá còn hơn thế và nơi thành công và tạo nên thương hiệu của công nghệ ảo hóa đó chính là trong môi trường hệ thống máy chủ ứng dụng và hệ thống mạng. Công nghệ ảo hóa Docker được đề cập vào năm 2013, được đánh giá là một công nghệ ảo hóa ứng dụng tương lai cho Linux, đến tháng 8/2014 ra mắt Docker Engine 1.2, và tháng 1/2016 đã công bố Docker Cloud. Do đó đề tài sẽ tập trung thể hiện các tính năng của Docker.</p>
80	Đại học	Tìm hiểu về cấu hình Openstack, Ussuri trên Centos 8	LÝ THẾ HỌC	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	<p>Máy chủ thực ra cũng là một máy tính nhưng có cấu hình, tính năng và các chức năng lớn hơn hẳn các máy tính thông thường. Nó dùng làm trung tâm liên kết các máy tính và thiết bị mạng trong một cơ quan, tổ chức lại với nhau, là một trung tâm dữ liệu lưu trữ và chia sẻ dữ liệu. Và các dữ liệu này luôn sẵn sàng đối với người dùng hợp lệ được phép truy cập vào. Ảo hóa được hình thành để giải quyết các vấn đề này, không</p>



(Handwritten signature)

					<p>chỉ tối ưu hóa phân cứng của máy chủ mà còn làm giảm tối đa việc đầu tư vào các máy chủ vật lý.</p> <p>OpenStack là một nền tảng phần mềm tự do nguồn mở điện toán đám mây. Nhiều người chủ yếu triển khai cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (IaaS). Công nghệ này bao gồm một nhóm các dự án liên quan đến nhau mà kiểm soát xử lý, lưu trữ tài nguyên mạng thông qua một trung tâm dữ liệu - trong đó người sử dụng quản lý thông qua một bảng điều khiển dựa trên nền web, các công cụ dòng lệnh, hoặc thông qua một API RESTful.</p>
81	Đại học	<p>Tìm hiểu về công nghệ ảo hóa, Docker và cấu hình Docker trên Linux</p>	<p>KIỀU HỒNG KHANG</p>	<p>ThS. Nguyễn Ngọc Đại</p>	<p>Công nghệ ảo hóa Docker được đề cập vào năm 2013, được đánh giá là một công nghệ ảo hóa ứng dụng tương lai cho Linux, đến tháng 8/2014 ra mắt Docker Engine 1.2, và tháng 1/2016 đã công bố Docker Cloud. Docker đưa ra một giải pháp mới cho vấn đề ảo hóa, thay vì tạo ra các máy ảo con chạy độc lập kiểu hypervisors (tạo phân cứng ảo và cài đặt hệ điều hành lên đó), các ứng dụng sẽ được đóng gói lại thành các Container riêng lẻ. Các Container này chạy chung trên nhân hệ điều hành qua LXC (Linux Containers), chia sẻ chung tài nguyên của máy mẹ, do đó, hoạt động nhẹ và nhanh hơn các máy ảo dạng hypervisors.</p>
82	Đại học	<p>Ứng dụng Prometheus và Grafana trong xây dựng hệ thống giám sát mạng máy tính</p>	<p>VÕ DUY KHÁNH</p>	<p>ThS. Nguyễn Ngọc Đại</p>	<p>Monitoring system là một hệ thống theo dõi, ghi lại các trạng thái, hoạt động của máy tính hay ứng dụng một cách liên tục.</p> <p>Dựa vào kết quả của hệ thống monitoring có thể điều chỉnh việc sử dụng tài nguyên (cpu, ram, disk, ...) sao cho phù hợp. Ngăn chặn các sự cố có thể xảy ra, nếu có xảy ra chúng ta cũng có thể phát hiện sớm hơn. Giảm thiểu thời gian quản lý hệ thống. Do đó để tập trung tìm hiểu về phần mềm dùng rộng rãi hiện nay trong monitoring là Prometheus và Grafana.</p>

me

83	Đại học	Tìm hiểu ảo hóa và cấu hình cài đặt Docker trên Windows 10 và Linux	NGUYỄN CHÍ LINH	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	Để tăng hiệu quả tài nguyên tức là khai thác tối đa năng lực máy chủ, tạo ra môi trường làm việc cho nhiều người cùng chia sẻ máy chủ, ý tưởng này có từ thời máy tính mainframe và được gọi là ảo hóa. Ưu điểm lớn nhất của ảo hóa mang lại cho chúng ta khả năng hợp nhất hàng loạt các máy chủ dịch vụ vào một máy chủ, tức là thiết lập nhiều máy chủ ảo trên một máy chủ thực. Về mặt kỹ thuật, ảo hóa tách biệt người sử dụng về những đặc tính phân cứng chuyên biệt của các hệ thống mà họ sử dụng để thực hiện các công việc của máy tính. Ảo hóa làm đơn giản hóa quá trình nâng cấp các hệ thống bằng việc cho phép người sử dụng nắm bắt được trạng thái của máy ảo và sau đó chuyển trạng thái đó trong tình trạng nguyên vẹn từ hệ thống cũ sang một hệ thống mới.
84	Đại học	Tìm hiểu và cấu hình các tính năng của Security Onion	TRẦN HỒNG LĨNH	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	IDS là hệ thống phát hiện xâm nhập. Ngày nay để đảm bảo hệ thống được an toàn thì không thể thiếu IDS. Cơ chế hoạt động của IDS là dựa trên hệ thống chữ ký. Security Onion là một distribute linux được dùng hiện nay. Do đó đề tài tập trung thể hiện các tính năng của dạng IDS này.
85	Đại học	Ứng dụng Nagios trong xây dựng hệ thống giám sát mạng máy tính	TRẦN BÁ LỘC	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	Network Mornitoring hay tiếng việt hiểu là giám sát, theo dõi mạng là một trong những vấn đề hiện nay trở lên rất quan trọng trong việc quản trị các hệ thống mạng. Nó hạn chế tối đa việc mạng bị gián đoạn trong quá trình hoạt động. Nó đảm bảo việc khai thác tài nguyên có hiệu quả, đảm bảo an toàn, tin cậy cho những dịch vụ cung cấp... Hiện nay có rất nhiều công cụ giám sát mạng hỗ trợ cho công việc của người quản trị. Chức năng của chúng là giám sát trạng thái hoạt động của các thiết bị mạng, các dịch vụ mạng, và các máy đầu cuối tham gia vào mạng và thông báo cho người quản trị khi có sự cố hoặc khả năng sẽ xảy ra sự cố. Có cả những hệ thống

					<p>thương mại như HPopen View... Hay nguồn mở như openNMS, Cacti, Nagios... Mỗi hệ thống lại có những ưu nhược điểm riêng. Tuy nhiên khả năng của chúng lại không hơn nhau nhiều lắm</p> <p>Bài đồ án này tập trung vào việc nghiên cứu một hệ thống giám sát dựa trên Nagios, một sản phẩm nguồn mở được sử dụng rộng rãi. Từ khi ra đời đến nay Nagios đã liên tục phát triển và rất được quan tâm.</p>
86	Đại học	<p>Tìm hiểu các lỗ hổng bảo mật NMAP, NESUS, FUZZING, OPENVAS</p>	<p>NGUYỄN TẤN MINH</p>	<p>ThS. Nguyễn Ngọc Đại</p>	<p>Ngày nay, khi Internet được phổ biến rộng rãi, các tổ chức, cá nhân đều có nhu cầu giới thiệu thông tin của mình trên xa lộ thông tin cũng như thực hiện các phiên giao dịch trực tuyến. Vấn đề nảy sinh là khi phạm vi ứng dụng của các ứng dụng Web ngày càng mở rộng thì khả năng xuất hiện lỗi (lỗ hổng) và bị tấn công càng cao, trở thành đối tượng cho nhiều người tấn công với các mục đích khác nhau.</p> <p>Cùng với sự phát triển không ngừng của Internet và các dịch vụ trên đó, số lượng các vụ tấn công trên Internet cũng tăng theo cấp số nhân. Trong khi các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng nhắc nhiều đến những khả năng truy nhập thông tin của Internet, thì các tài liệu chuyên môn bắt đầu đề cập nhiều đến vấn đề bảo đảm an toàn dữ liệu cho các máy tính được kết nối vào mạng Internet. Do đó đề tài này sẽ tìm hiểu các công cụ trên Kali Linux để khai thác thông tin.</p>
87	Đại học	<p>Tìm hiểu về DNSSEC và cấu hình DNSSEC để bảo vệ DNS Server khỏi các cuộc tấn công</p>	<p>TRẦN VĂN NHIỀU</p>	<p>ThS. Nguyễn Ngọc Đại</p>	<p>DNS là dịch vụ phân giải tên miền được sử dụng từ rất lâu. Khi cấu hình DNS cần chú ý các record được tạo: A, PTR, Alias... cũng như các zone file. Do đó để bảo mật cho DNS thì cần cấu hình thêm DNSSEC. Khi cấu hình DNSSEC sẽ hỗ trợ bảo mật bằng cách sinh ra thêm các record, zone được xác thực.</p>

88	Đại học	Tìm hiểu IPV6	VŨ NGUYỄN HOÀNG PHÁT	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	IPv4 vẫn còn được sử dụng ngày nay. Năm 2010 thì tổ chức quản lý IANA đã không còn IPv4 để cấp phát. Do đó IPv6 ra đời từ nhiều năm trước để thay thế cho IPv4 về các mặt cơ bản và nâng cao. IPv6 hoạt động hiệu quả hơn IPv4, nhanh hơn IPv4, bảo mật hơn IPv4... Do đó đề tài này sẽ tìm hiểu các tính năng mới trên Ipv6.
89	Đại học	Triển khai VoiIP trên nền mã nguồn mở ASTERISK	Nguyễn Thanh Phước	ThS. Đỗ Văn Mạnh	Trong xu thế hội nhập và phát triển, tổng đài mã nguồn mở ngày càng được tối ưu hóa và đa dạng với nhiều tiện ích không thua kém gì các hiệu năng mà các hệ thống IP telephone theo license mang lại trong một phạm vi nhất định nào đó. Nhất là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ với tầm người dùng khoảng từ vài user đến vài chục ngàn user đầu cuối.
90	Đại học	Hệ thống bảo mật của mạng cục bộ Lan	TRẦN THANH TIỀN	ThS. Đỗ Văn Mạnh	Tổng đài IP mã nguồn mở là một tổng đài IP-PBX sử dụng theo mô hình Softswitch làm nền tảng chính. Phần mềm mã nguồn mở Asterisk được cài đặt trên một PC Server và kết hợp với các thiết bị Voice Gateway được giả lập như một tổng đài IP PBX.
91	Đại học	Tìm hiểu các phương pháp quản trị an toàn cho người dùng trong hệ thống mạng	ĐỖ TRẦN MINH TRÍ	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	CIA (Confidentiality, integrity, availability) là khái niệm cơ bản, cốt lõi của an toàn thông tin. Để bảo đảm hệ thống mạng được an toàn thì các hướng dẫn của CIA rất cần thiết. Hệ thống cần dựa trên tổ hợp các thành phần theo yêu cầu của CIA như: Firewall, IDS... Từ đó xây dựng hệ thống được an toàn hơn.
92	Đại học	Tìm hiểu splunk và ứng dụng splunk để xây dựng hệ thống giám sát mạng an toàn.	TẠ VĂN TRỰC	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	Splunk là một cầu nối giữa việc quản lý log một cách đơn giản và bảo mật thông tin, thu thập sự kiện. Cái mà phân biệt ở Splunk so với các server Syslog hay các công cụ SIEM khác là Splunk Apps. Một thư viện quản lý hơn 200 add-on khác nhau. Chính vì điều đó đã làm cho Splunk trở nên khác biệt, tặng khả năng thu thập thông tin các loại log khác nhau, có giao diện gần gũi và thân thiện, cung cấp những tính năng tìm kiếm và phân tích dữ liệu thu được.

93	Đại học	Tìm hiểu về DNSSEC và giải pháp giảm thiểu nguy cơ DDOS	LÂM HOÀNG MINH TUẤN	ThS. Đỗ Văn Mạnh	<p>Khi người dùng sử dụng mạng máy tính ví dụ như muốn truy cập vào một trang chủ có tên là abcd.com.vn (IP.192.168.1.xx) chẳng hạn, nhưng khi đó kẻ tấn công đã sẵn sàng cho việc sử dụng kỹ thuật máy tính của mình cung cấp sai lệnh về thông tin DNS khiến người dùng vô tình bị đẩy thông tin tới địa chỉ IP : 255.255.2.YYY rồi sau đó kẻ tấn công mới thực hiện kết nối tới server đích là 192.168.1.XXX. Khi đó mọi thông tin người dùng rất có thể bị đánh cắp và vô tình biến máy tính của bạn thành một thành phần cho một botnet sẵn sàng cho một cuộc tấn công DDOS mà bạn không hề biết đến nó.</p> <p>DNSSEC là mô hình công nghệ an toàn mở rộng của hệ thống DNS. Trong đó DNSSEC sẽ cung cấp một cơ chế xác thực giữa các máy chủ DNS với nhau và xác thực cho từng Zone dữ liệu để đảm bảo dữ liệu được toàn vẹn và không đi qua bên thứ 3.</p> <p>Trong khi với giao thức DNS thông thường không có công cụ để xác thực mã nguồn dữ liệu khiến cho việc giả mạo DNS là khá dễ dàng từ đó tạo ra các Botnet lớn, gây nguy cơ DOS/DDOS cao dẫn đến những hậu quả rất lớn, việc ra đời của DNSSEC là kịp thời và cần thiết.</p>
94	Đại học	Tìm hiểu về hệ thống giám sát Prometheus và Grafana ở cá máy Server và các dịch vụ khác	NGUYỄN NHỰT TUẤN	ThS. Đỗ Văn Mạnh	<p>Trong môi trường ngày càng có nhiều tiến bộ về công nghệ thì nhiệm vụ giám sát hệ thống ngày càng quan trọng. Các công việc này phải được thực hiện bảy ngày một tuần, 24 giờ mỗi ngày. Có thể hiểu đơn giản về giám sát an ninh mạng là việc thu thập các thông tin trên các thành phần của hệ thống, phân tích các thông tin, dấu hiệu nhằm đánh giá và đưa ra các cảnh báo cho người quản trị hệ thống. Trong những công cụ giám sát hiện nay thì hệ thống Prometheus và Grafana là một sự kết hợp có nhiều ưu điểm và có sự tối ưu trong việc quản lý giám sát. Trong đồ án này ta sẽ sử dụng Prometheus để thu thập các thông số sau đó sẽ trình bày lên Grafana.</p>



95	Đại học	Tìm hiểu về VPN và cấu hình VPN trên thiết bị Firewall ASA	Trần Võ Văn	ThS. Nguyễn Ngọc Đại	ASA là một firewall mạnh mẽ của Cisco. Firewall hoạt động được trên các tầng của mô hình OSI, đặc biệt là khả năng tương tác ở tầng ứng dụng với các khái niệm như filtering, inspection... Firewall này có thể hiện được các ưu thế về performance. Do đó đề tài này sẽ tìm hiểu các tính năng của dạng Firewall này.
96	Đại học	Tìm hiểu và cấu hình FIREWALL FORTINET	TRẦN HỮU VINH	ThS. Đỗ Văn Mạnh	Ngày nay sự phát triển của internet diễn ra với tốc độ nhanh chóng không ngưng nghỉ, thì cùng với đó là các mối đe dọa trực tiếp tới người dùng đặc biệt là các công ty, doanh nghiệp vừa và lớn như các phần mềm, chương trình Malware, Trojan, hay là chính mối đe dọa từ các nhân viên trong công ty, nhằm đáp ứng nhu cầu cũng như bảo vệ Web Server, Web Mail của các công ty, doanh nghiệp thì trên thị trường cũng có rất nhiều phần mềm, thiết bị chuyên dụng về tường lửa như của một số hãng nổi tiếng trên thế giới như nền tảng tường lửa của Microsoft là Microsoft Forefront Threat Management Gateway (TMG) 2010, Cisco ASA, COMODO Firewall, Firewall Uniper, Firewall Astaro, Firewall Fortigate.... Trong đó Firewall Fortigate của hãng fortinet là một trong những firewall hàng đầu thế giới về bảo mật thông tin. Fortinet đã đưa ra thị trường các dòng sản phẩm này đều dựa trên yêu cầu mục đích cần thiết nhất để bảo vệ tốt nhất cho công ty, doanh nghiệp. Các dòng sản phẩm Fortigate đều có hỗ trợ Anti Virus, Application Control, Data Leak Prevention, Email Filter, Web Filter, Client Reputation, VPN,....
97	Đại học	Tìm hiểu về Clam Anti Virus	NGUYỄN TRẦN VY	ThS. Đỗ Văn Mạnh	Các dịch vụ nâng cấp máy chủ Windows (WSUS) của Microsoft là một giải pháp quản lý bản vá lỗi cho khối doanh nghiệp. Sử dụng WSUS, các quản trị mạng có thể quản lý và triển khai các nâng cấp phần mềm cho tất cả các sản phẩm trong một mạng của Microsoft. Gồm có



(Handwritten signature or mark)

					<p>trong đó các hệ điều hành máy khách như Windows XP và Windows Vista, các hệ điều hành máy chủ như Windows Server 2003 và Windows Server 2008, cùng với các sản phẩm khác như Microsoft Exchange, ISA Server và Forefront Security.</p> <p>Windows Server Update Services (WSUS) có thể được sử dụng để quản lý việc triển khai các bản cập nhật hệ điều hành Microsoft Windows mới nhất. Khi sử dụng WSUS, chúng ta hoàn toàn có thể quản lý việc phân phối các bản cập nhật trong mạng, chúng ta có thể tải xuống các bản cập nhật phần mềm từ Microsoft và chúng ta có thể triển khai chúng cho các máy tính trong mạng của mình</p>
98	ĐẠI HỌC	Hoạt động kinh doanh nhập khẩu tại Cty TNHH Movemax System Việt Nam	PHẠM LÊ GIA BẢO	ThS. Nguyễn Đình Quang	Hoạt động tình hình xuất nhập khẩu
99	ĐẠI HỌC	Xây dựng chiến lược kinh doanh cho Cty THNN Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Huy Mân	PHAN CẨM TIÊN	ThS. Nguyễn Đình Quang	Hoạt động tình hình xuất nhập khẩu
100	ĐẠI HỌC	Quy Trình Thực Hiện Nhập Khẩu Thực Phẩm Tại Cty TNHH Tổng Hợp Đại Phát	NGUYỄN THỊ THU THẢO	ThS. Nguyễn Đình Quang	Quy trình xuất nhập khẩu

9
 RL
 Đ
 IA
 2

25

101	ĐẠI HỌC	Phân Tích Hiệu Quả Hoạt Động Kinh Doanh Cty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Du Lịch Dung Nghĩa	KIỀU THỊ THANH TRÚC	ThS. Nguyễn Đình Quang	Phân tích hoạt động kinh doanh và tài chính
102	ĐẠI HỌC	Xây Dựng Chiến Lược Kinh Doanh Cho Cty TNHH TM ĐT Zagles	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	ThS. Nguyễn Đình Quang	Quy trình xây dựng chiến lược kinh doanh
103	ĐẠI HỌC	Chiến Lược Nhân Sự Tại CTY TNhh TM ĐT Zagles	HUỲNH NGUYỄN TẤN ĐẠT	ThS. Nguyễn Đình Quang	Tuyển dụng đào tạo bố trí nhân sự cty Zagles
104	ĐẠI HỌC	Giải Pháp Hoàn Thiện Chế Độ Đãi Ngộ Và Khuyến Khích Nhân Viên Tại Cty Xây Dựng An Phú Gia	HỒ NGỌC TRÚC HÀ	ThS. Phan Thanh Mỹ	Tiến hành tìm hiểu và nghiên cứu những lý luận cơ bản về chính sách đãi ngộ và khuyến khích nhân viên, tác dụng của chế độ đãi ngộ đối với nhân viên và công ty. Từ đó tìm hiểu về công ty cổ phần xây dựng An Phú Gia và tình hình thực trạng về chế độ đãi ngộ tại công ty, đưa ra các đánh giá và giải pháp.
105	ĐẠI HỌC	Giải Pháp Hoàn Thiện Kênh Phân phối Mút Tại Cty THNN	KHUU THỊ TUYẾT HÂN	ThS. Phan Thanh Mỹ	Vận dụng cơ sở lý thuyết vào việc tìm hiểu, phân tích hoạt động kênh phân phối tại Công ty TNHH TMDV Thiệu Thị. Đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện Kênh phân phối của Công ty.

ON
 HỌ
 Đ
 ★

Handwritten signature

		Thương Mại Dịch Vụ Thị Trường			
106	ĐẠI HỌC	Phân Tích Và Hoàn Thiện Công Tác Quản Trị Nguồn Nhân Lực Tại Cty TNHH Chang Shin Việt Nam	PHẠM THỊ THU NGÂN	ThS. Phan Thanh Mỹ	Nghiên cứu, tìm hiểu cơ cấu tổ chức tình hình nhân lực và nắm bắt được những nguyên tắc, trình tự trong công việc quản trị nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Chang Shin Việt Nam. Đưa ra các nhận xét, đánh giá và kiến nghị nhằm hoàn thiện việc quản trị nguồn nhân lực tại công ty.
107	ĐẠI HỌC	Thực Trạng Chăm Sóc Khách Hàng Và Giải Pháp Tại Cty Cổ Phần Dịch Vụ Tư Vấn Diamond Star	NGUYỄN TRỌNG NGUYỄN	ThS. Phan Thanh Mỹ	Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, thực trạng hoạt động kinh doanh nói chung và công tác chăm sóc khách hàng nói riêng tại Cty Cổ phần DVTV Diamond Star. Từ đó đề ra các giải pháp hoàn thiện công tác chăm sóc khách của Công ty.
108	ĐẠI HỌC	Phân Tích Và Đề Xuất Giải Pháp Nâng Cao Hiệu Quả Bán Hàng Tại Cty TNHH TM Đầu Tư Engles	HUỶNH MINH QUAN	ThS. Phan Thanh Mỹ	Vận dụng cơ sở lý thuyết về quản trị bán hàng vào phân tích thực trạng hoạt động bán hàng tại Cty TNHH TMĐT Eagles. Từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả bán hàng của Công ty.
109	ĐẠI HỌC	Giải Pháp Hoàn Thiện Công Tác Quản Trị Nguồn Nhân Lực Tại Cty Chiếu Sáng VN	LŨ NGUYỄN GIA LINH	ThS. Lương Quý Ngọc	Doanh nghiệp phát triển, ngoài vốn, cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật thì nguồn nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất với mọi DN. Đề tài “Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty TNHH chiếu sáng Việt

					Nam” nhằm đưa ra các giải pháp quản trị nhân lực có hiệu quả và coi nguồn nhân lực như “tài sản vô hình
110	ĐẠI HỌC	Chiến Lược Tuyển Dụng Nhân Sự Của Cty TNHH IDS MED VIỆT NAM	TRẦN VĨ LONG	ThS. Lương Quý Ngọc	Đề tài này nhằm mục đích trình bày những vấn đề cốt lõi về chiến lược tuyển dụng nhân sự, thực trạng của hoạt động tuyển dụng ở Công ty, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện chiến lược tuyển dụng nhân sự của Công ty idsMED VIỆT NAM
111	ĐẠI HỌC	Thực Trạng Nguồn Nhân Lực Tại Ngân Hàng TMCP An Bình Giai Đoạn (2018-2020)	ĐÀO HỒNG NGỌC	ThS. Vũ Hoàng Mai	Nghiên cứu, tìm hiểu tình hình nguồn nhân lực và nắm bắt được những nguyên tắc, trình tự trong công việc quản trị nguồn nhân lực tại Ngân Hàng TMCP An Bình. Đưa ra các nhận xét, đánh giá và kiến nghị nhằm hoàn thiện việc quản trị nguồn nhân lực tại ngân hàng An Bình.
112	ĐẠI HỌC	Công Tác Tuyển Dụng Nguồn Nhân Lực Tại Cty TNHH Galaxy	TRẦN THANH SON	ThS. Vũ Hoàng Mai	Vận dụng cơ sở lý thuyết vào việc tìm hiểu, phân tích hoạt động marketing dịch vụ tại công ty cổ phần TM-DV thiết kế Mebo .Đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động marketing của Công ty.
113	ĐẠI HỌC	Thực Trạng Marketing Dịch Vụ Tại Cty Galaxy Giai Đoạn 2018-2020	ĐỖ QUANG THÀNH	ThS. Vũ Hoàng Mai	Vận dụng cơ sở lý thuyết vào việc tìm hiểu, phân tích hoạt động marketing tại Cty Galaxy . Đề ra các giải pháp nhằm nâng cao, hoàn thiện hoạt động marketing tại Công ty.

CHÀO

114	ĐẠI HỌC	Một Số Giải Pháp Nâng Cao Hiệu quả Phân Phối Sản Phẩm Tại Cty CP AZZAN	ĐOÀN ĐẮC THAO	ThS. Lê Thị Nam Phương	Tìm hiểu mô hình hoạt động bán hàng của công ty nhằm đưa ra các giải pháp phân phối sản phẩm hiệu quả hơn tại công ty CP AZZAN
115	ĐẠI HỌC	Một Số Giải Pháp Hoàn Thiện Công Tác Quản Trị Nguồn Nhân Lực Tại Cty CP Giải Trí Ygame	KHIẾU NGUYỄN NGỌC THẢO	ThS. Lê Thị Nam Phương	Nghiên cứu, tìm hiểu cơ cấu tổ chức nguồn lực tại công ty và nắm bắt được những nguyên tắc, trình tự quản trị trong công việc tại công ty CP Giải Trí Ygame, nhằm đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác nguồn nhân lực cho công ty.
116	ĐẠI HỌC	Phân Tích Chiến Lược Bán Hàng Cty HanwhaLife VN	KIỀU THỊ THU THẢO	ThS. Lê Thị Nam Phương	Vận dụng cơ sở lý thuyết vào việc tìm hiểu, phân tích chiến lược bán hàng tại công ty HanwhaLife VN để đề ra các giải pháp chiến lược bán hàng tốt hơn cho doanh nghiệp
117	ĐẠI HỌC	Văn Hoá Doanh Nghiệp Tại Cty Thiết Kế Logo-Thương Hiệu Mebo	VÕ THỊ NGUYỄN THI	ThS. Lê Thị Nam Phương	Tìm hiểu, phân tích tình hình thực trạng văn hóa doanh nghiệp tại Cty Thiết Kế Logo-Thương Hiệu Mebo, để đưa ra các đánh giá, giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty
118	ĐẠI HỌC	Phân Tích Tình Hình Kinh Doanh Cty TNHH Thương Mại – SX Tiến Ngọc	NGUYỄN BÁ THIỆN	ThS. Lê Thị Nam Phương	Vận dụng cơ sở lý thuyết vào việc tìm hiểu, nghiên cứu tình hình kinh doanh tại công ty Cty TNHH Thương Mại – SX Tiến Ngọc nhằm đưa ra các giải pháp chiến lược kinh doanh tốt hơn cho doanh nghiệp
119	ĐẠI HỌC	Hoạt Động Marketing và Quy Trình Bán Sản	NGUYỄN PHƯỚC THỌ	ThS. Lê Thị Nam Phương	Tìm hiểu, nghiên cứu mô hình Marketing và Quy Trình Bán Sản Phẩm Website của công ty



m

		Phẩm Website Của Cty AiNa			AiNa để đưa ra các đề xuất, khuyến nghị cho công ty gia tăng hiệu quả kinh doanh
120	ĐẠI HỌC	Xây Dựng Chiến Lược Marketing Của Cty TNHH HOTILAND	TRẦN TRỌNG THOẠI	ThS. Trương Phi Cường	Nghiên cứu bộ máy hoạt động của doanh nghiệp, tổng hợp những lý thuyết về chiến lược marketing, xây dựng ma trận nhằm đưa ra những chiến lược thích hợp cho Cty TNHH HOTILAND
121	ĐẠI HỌC	Phân Tích Hoạt Động Marketing Tại Cty Cổ Phần Bảo Hiểm Sài Gòn – Hà Nội	ĐÀO THỊ CẨM TIÊN	ThS. Trương Phi Cường	Nghiên cứu bộ máy hoạt động của doanh nghiệp, tổng hợp những lý thuyết về chiến lược marketing, xây dựng ma trận nhằm đưa ra những chiến lược thích hợp cho Cty Cổ Phần Bảo Hiểm Sài Gòn – Hà Nội
122	ĐẠI HỌC	Giải Pháp Nâng Cao Năng Lực Làm Việc Của Nhân Viên Kinh Doanh Tại Cty CP Sức Khoẻ và Sắc Đẹp TNA	HỒ THANH TUẤN	ThS. Trương Phi Cường	Nghiên cứu bộ máy hoạt động của doanh nghiệp, tổng hợp những lý thuyết về nhân sự và những yếu tố ảnh hưởng đến năng lực làm việc của nhân viên, nghiên cứu tình huống thực tế tại Cty CP Sức Khoẻ và Sắc Đẹp TNA và từ đó đề xuất giải pháp cho doanh nghiệp để có hướng quản lý tốt hơn
123	ĐẠI HỌC	Định Hướng NKT Quan Hệ Tác Động Đến Hiệu Quả KD Của Khách Hàng Trong DV Logistics	NGUYỄN ĐẠI ĐỨC TÔN	ThS. Trương Phi Cường	Nghiên cứu bộ máy hoạt động của doanh nghiệp, tổng hợp những lý thuyết về lĩnh vực logistics và kinh doanh dịch vụ logistics và từ đó đề xuất giải pháp cho doanh nghiệp để tăng hiệu quả kinh doanh Của Cty TNHH DV Trung Kiên.

		Của Cty TNHH DV Trung Kiên			
124	ĐẠI HỌC	Giải Pháp Nâng Cao Hiệu Quả Hoạt Động Chăm Sóc Khách Hàng Tại Cty CP Bảo Hiểm Sài Gòn – Hà Nội	CÁI THỊ MỸ TRÂM	ThS. Trương Phi Cường	Nghiên cứu bộ máy hoạt động của doanh nghiệp, tổng hợp những lý thuyết về hoạt động chăm sóc khách hàng và kinh doanh dịch vụ bảo hiểm, nghiên cứu tình hình thực tế của doanh nghiệp và từ đó đề xuất giải pháp cho doanh nghiệp để tăng hiệu quả hoạt động chăm sóc khách hàng Tại Cty CP Bảo Hiểm Sài Gòn – Hà Nội .
125	ĐẠI HỌC	Phân Tích Các Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Mức Độ Gắn Bó Cty TNHH MTV Thực Nghị (2020-2022)	CHÂU THỊ DIỄM TRANG	ThS. Trương Phi Cường	Nghiên cứu bộ máy hoạt động của doanh nghiệp, tổng hợp những lý thuyết về nhân sự, hài lòng của nhân viên và sự trung thành của nhân viên, nghiên cứu tình hình thực tế của doanh nghiệp và từ đó đề xuất giải pháp cho Cty TNHH MTV Thực Nghi trong vấn đề quản trị nhân sự
126	ĐẠI HỌC	Kế Toán Tiền Lương Và Các Khoản Trích Theo Lương Của cty TNHH Thực Phẩm Tươi LIM	TRẦN NGUYỄN HUY HOÀNG	TS. Nguyễn Văn Cường	Báo cáo thực tập nêu bật được: (1) Mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu, phương hướng, giải pháp phù hợp với hoạt động Kế Toán Tiền Lương Và Các Khoản Trích Theo Lương Của cty TNHH Thực Phẩm Tươi LIM; (2) Một số kiến nghị hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với phạm vi nghiên cứu.
127	ĐẠI HỌC	Kế Toán Xác Định Chi Phí Sản Xuất Và	TRẦN THỊ HOÀI LINH	TS. Nguyễn Văn Cường	Báo cáo thực tập nêu bật được: (1) Mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu, phương

		Tính Giá Thành Sản Phẩm Tại Cty TNHH May Mặc GGH			hướng, giải pháp phù hợp với hoạt động Kế Toán Xác Định Chi Phí Sản Xuất Và Tính Giá Thành Sản Phẩm Tại Cty TNHH May Mặc GGH; (2) Một số kiến nghị hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với phạm vi nghiên cứu.
128	ĐẠI HỌC	Kế Toán Doanh Thu Chi Phí Xác Định Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh	NGUYỄN THỊ THANH NHÃ	TS. Nguyễn Văn Cương	Báo cáo thực tập nêu bật được: (1) Mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu, phương hướng, giải pháp phù hợp với hoạt động Kế Toán Doanh Thu, Chi Phí Và Xác Định Kết Quả Kinh Doanh tại Công Ty TNHH Dịch Vụ <i>Thương Mại Kỹ Thuật Sao Vàng</i> ; (2) Một số kiến nghị hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với phạm vi nghiên cứu.
129	ĐẠI HỌC	Kế toán Tiền Lương và Các Khoản Trích Theo Lương	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	TS. Nguyễn Văn Cương	Báo cáo thực tập nêu bật được: (1) Mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu, phương hướng, giải pháp phù hợp với hoạt động Kế Toán Tiền Lương và Các Khoản Trích Theo Lương tại Công Ty TNHH Thái Gia Sơn; (2) Một số kiến nghị hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với phạm vi nghiên cứu
130	ĐẠI HỌC	Cải Tiến Nghiệp Vụ Hỗ Trợ Tín Dụng Tại Ngân Hàng TMCP Quân Đội MB Chi Nhánh Nam Sài Gòn	LÊ THỊ THÚY HỒNG	ThS. Trần Tấn Tài	Hệ thống lại quy trình cũ hiện tại của Ngân hàng, nhận xét các tiện ích và khó khăn. Đưa ra giải pháp để hoàn thiện nhằm giảm chi phí và thời gian cho nghiệp vụ Hỗ trợ tín dụng của ngân hàng.

131	ĐẠI HỌC	Giải Pháp Thúc Đẩy Thanh Toán Không Dùng Tiền Mặt Tại VN	PHÚ THIÊN LÝ	ThS. Trần Tấn Tài	Năm 2020 là năm cuối cùng triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam theo Quyết định số 2545/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đến nay, chỉ tiêu tỷ lệ tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán vẫn còn cao so với mục tiêu của. Đề tài nêu lên thực trạng và giải pháp nhằm thúc đẩy thanh toán không tiền mặt
132	ĐẠI HỌC	Xây Dựng Chiến Lược Marketing Cty TNHH TM-DV Minh Nguyên Quang	NGUYỄN PHÚC NHÂN	ThS. Trần Tấn Tài	
133	ĐẠI HỌC	Phân Tích Chất Lượng Tín Dụng Ngân Hàng NamABank Chi Nhánh Bến Tre	NGUYỄN THỊ NGUYỆT QUẾ	ThS. Trần Tấn Tài	Nhằm hạn chế rủi ro trong thẩm định chất lượng của ngân hàng NamABank chi nhánh Bến tre. Đề tài hệ thống lại quy trình lại quá trình thẩm định tín dụng của ngân hàng và đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả trong thẩm định tín dụng tại chi nhánh.
134	ĐẠI HỌC	Giải Pháp Nâng Cao Nghiệp Vụ Huy Động Vốn Tại Ngân Hàng TMCP Nam Á chi nhánh Lý Thường Kiệt	LÊ PHƯƠNG THẢO	ThS. Trần Tấn Tài	Nhằm nâng cao hiệu quả nghiệp vụ huy động vốn tại ngân hàng TMCP Nam Á chi nhánh Lý Thường Kiệt. Đề tài bán sát quy trình và nghiệp vụ hiện tại của ngân hàng, sau đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn.

135	ĐẠI HỌC	Một Số Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến cho Vay Tín chấp Tại CitiBank	TRẦN NGUYỄN BÍCH TUYỀN	ThS. Trần Tấn Tài	Các khoản cho vay tín chấp tại Citibank gặp nhiều rủi ro qua các năm, nhằm nâng cao hiệu quả việc cho vay tín dụng tín chấp tại ngân hàng sinh viên đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc cho vay tín chấp. Từ đó rút ra phương pháp để thẩm định các nhân tố ảnh hưởng đến việc cho vay. Giúp ngân hàng đạt hiệu quả cho vay tín chấp tốt hơn trong tương lai.
136	ĐẠI HỌC	Giải Pháp Nâng Cao Hoạt Động Vay Tiêu Dùng Tại Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam chi nhánh Đồng Khởi	HUỲNH NGUYỄN KHÁNH VĂN	ThS. Trần Tấn Tài	Đề tài sẽ trình bày các vấn đề cơ bản về hiệu quả cho vay tiêu dùng của ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam chi nhánh Đồng Khởi. Phân tích thực trạng cho vay tiêu dùng tại chi nhánh. Sau đó đưa ra giải pháp mở rộng và nâng cao chất lượng tại Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam chi nhánh Đồng Khởi

E. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

(Không có)

F. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

(Không có)

G. Công khai các thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

(Không có)

H. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/công nhận	Nghị quyết của	Công nhận đạt/không đạt chất	Giấy chứng nhận/ Công nhận

				Hội đồng KĐCL	lượng giáo dục	Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Gia Định	2020	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên: 96 (86,49%). - Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên: 12 (48,00%). - Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00: 0 (0,00%) 				

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2021.

Người lập biểu



ThS Trần Văn Minh

HIỆU TRƯỞNG



10² Trí Hào

GIÁO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

Biểu mẫu 19

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2020 - 2021

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	30.318	x		
a	Trụ sở chính: Số 72 Đường số 9 - Liêu Bình Hương nổi dài, Ấp Tân Tiên, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh.				
b	Phân hiệu tại 185-187 Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.				
c	Cơ sở 2 tại 371 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.	x			
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	28.44	x		
a	Trụ sở chính: Số 72 Đường số 9 - Liêu Bình Hương nổi dài, Ấp Tân Tiên, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh.				
b	Phân hiệu tại 185-187 Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.				
c	Cơ sở 2 tại 371 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.	x			

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...							
2	Phòng thực hành...	1	Thực hành tin học	140				x
3	Xưởng thực tập...							

4	Nhà tập đa năng						
5	Hội trường lớn 200 chỗ	1	Hội trường, giảng đường	Phục vụ giảng dạy, tổ chức sự kiện	480		x
6	Phòng học...	79	phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu		9.885		x
7	Phòng học đa phương tiện...	4			600		x
8	Thư viện...	1			300		x
9	Trung tâm học liệu...	1	Trung tâm nghiên cứu, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập		140		x
10	Các phòng chức năng khác	2			8456		x

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	1
2	Số chỗ ngồi đọc	20
3	Số máy tính của thư viện	10
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	1.145.353
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	1

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

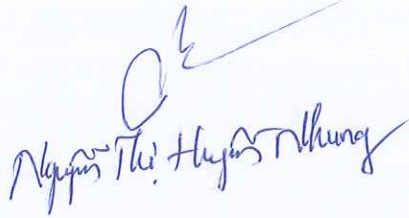
STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	16,3 m ² /SV

Ph

2	Diện tích sàn/sinh viên	1,5 m2/SV
---	-------------------------	-----------

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10. tháng 05 năm 2021.

NGƯỜI LẬP


Nguyễn Thị Huyền Nhung



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

BIỂU MẪU 20

(Đính kèm Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ban hành ngày 28/12/2017 của BGD&ĐT)

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2020-2021

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo				
			GS	PGS	TS	ThS	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
I	Tổng số			2	13	149			
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành								
a	Khối ngành III								
	Quản trị kinh doanh				2	20			
	Kế toán				1	18			
	Tài chính ngân hàng				1	9			
	Marketing				1	17			
	Luật		1	2	7				
b	Khối ngành V								
	Công nghệ thông tin				1	9			
	Kỹ thuật phần mềm		1	0	9				
	Mạng máy tính và truyền thông				1	18			
c	Khối ngành VII								
	Ngôn ngữ Anh				1	16			
	Đông phương học				3	25			
2	Giảng viên cơ hữu môn chung					1			

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
Khối ngành III						
1	Nguyễn Hoàng Vũ	1988	Nam	ThS	ĐH	Kế toán
2	Trần Thị Hoa Thương	1989	Nữ	ThS	ĐH	Kế toán
3	Đặng Thị Hồng	1979	Nữ	ThS	ĐH	Kế toán
4	Phan Thành Nghĩa	1993	Nam	ThS	ĐH	Kế toán
5	Trần Đức Thịnh	1988	Nam	ThS	ĐH	Kế toán
6	Agustina Mirasol Lapuz	1969	Nam	ThS	ĐH	Kế toán

7	Nguyễn Việt Lợi	1982	Nam	ThS	ĐH	Kế toán
8	Nguyễn Thị Mỹ Cẩm	1993	Nữ	ThS	ĐH	Kế toán
9	Phạm Cao Khanh	1965	Nam	ThS	ĐH	Kế toán
10	Võ Thị Ngọc Thuận	1994	Nữ	ThS	ĐH	Kế toán
11	Trần Thị Diệu Thúy	1990	Nữ	ThS	ĐH	Kế toán
12	Văn Đức Tân	1994	Nam	ThS	ĐH	Kế toán
13	Phạm Anh Thu	1988	Nữ	ThS	ĐH	Kế toán
14	Phan Hồng Quân	1991	Nam	ThS	ĐH	Kế toán
15	Phạm Minh Nhật	1994	Nam	ThS	ĐH	Kế toán
16	Hồ Đức Quốc	1987	Nam	ThS	ĐH	Kế toán
17	Phạm Tấn Lực	1985	Nam	ThS	ĐH	Kế toán
18	Nguyễn Hữu Ngọc	1955	Nam	TS	ĐH	Kế toán
19	Phạm Minh Tùng	1983	Nam	ThS	ĐH	Kế toán
20	Trần Thanh Trâm	1988	Nữ	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
21	Nguyễn Văn Vĩnh	1979	Nam	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
22	Đinh Thị Trâm	1989	Nữ	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
23	Nguyễn Tấn Danh	1984	Nam	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
24	Trương Trung Trực	1993	Nam	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
25	Trần Nguyệt Anh	1987	Nữ	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
26	Lê Thị Thanh Trúc	1992	Nữ	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
27	Nguyễn Thị Thu Huyền	1991	Nữ	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
28	Huỳnh Thị Tuyết Ngân	1993	Nữ	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
29	Nguyễn Đăng Liêm	1945	Nam	TS	ĐH	Quản trị kinh doanh
30	Hà Hữu Lộc	1991	Nam	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
31	Nguyễn Quốc Khánh	1989	Nam	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
32	Phạm Thị Kim Phượng	1981	Nữ	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
33	Phạm Đình Cường	1969	Nam	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
34	Trần Đắc Dân	1954	Nam	TS	ĐH	Quản trị kinh doanh
35	Hồng Tập Lộc	1988	Nữ	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
36	Trương Thị Hóa	1990	Nữ	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
37	Trần Quốc Minh	1994	Nam	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
38	Nguyễn Uyên Chi	1969	Nữ	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
39	Đinh Chí Thành	1984	Nam	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
40	Trương Văn Kiệt	1975	Nam	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
41	Đoàn Thị Thanh Hằng	1985	Nữ	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
42	Nguyễn Đức Hùng	1985	Nam	ThS	ĐH	Quản trị kinh doanh
43	Võ Thị Như Ý	1984	Nữ	ThS	ĐH	Tài chính - Ngân hàng
44	Phạm Xuân Thành	1962	Nam	TS	ĐH	Tài chính - Ngân hàng
45	Lê Thị Minh Tuyết	1987	Nữ	ThS	ĐH	Tài chính - Ngân hàng
46	Huỳnh Thị Hoàng Mai	1991	Nữ	ThS	ĐH	Tài chính - Ngân hàng
47	Nguyễn Hoàng Vi	1980	Nam	ThS	ĐH	Tài chính - Ngân hàng
48	Phạm Khánh Trường	1989	Nam	ThS	ĐH	Tài chính - Ngân hàng
49	Lâm Hải Triều	1993	Nữ	ThS	ĐH	Tài chính - Ngân hàng
50	Phan Thị Thu Uyên	1991	Nữ	ThS	ĐH	Tài chính - Ngân hàng
51	Hứa Trung Phúc	1981	Nam	ThS	ĐH	Tài chính - Ngân hàng
52	Trần Tấn Tài	1984	Nam	ThS	ĐH	Tài chính - Ngân hàng
53	Trần Thị Ý Nguyễn	1980	Nữ	ThS	ĐH	Marketing
54	Nguyễn Nhựt Tài	1984	Nam	ThS	ĐH	Marketing

55	Nguyễn Thị Lệ Thủy	1993	Nữ	ThS	ĐH	Marketing
56	Võ Thị Thùy Linh	1990	Nữ	ThS	ĐH	Marketing
57	Nguyễn Anh Phúc	1985	Nam	ThS	ĐH	Marketing
58	Mai Trung Kiên	1986	Nam	ThS	ĐH	Marketing
59	Lê Thị Tâm	1989	Nữ	ThS	ĐH	Marketing
60	Lương Quý Ngọc	1983	Nữ	ThS	ĐH	Marketing
61	Trương Phi Cường	1982	Nam	ThS	ĐH	Marketing
62	Văn Đức Long	1957	Nam	ThS	ĐH	Marketing
63	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	1981	Nữ	ThS	ĐH	Marketing
64	Phạm Châu Thành	1957	Nam	TS	ĐH	Marketing
65	Phan Thanh Mỹ	1973	Nam	ThS	ĐH	Marketing
66	Vũ Hoàng Mai	1986	Nữ	ThS	ĐH	Marketing
67	Trương Mộng Đoàn Như	1975	Nam	ThS	ĐH	Marketing
68	Lý Long	1993	Nam	ThS	ĐH	Marketing
69	Lê Thị Nam Phương	1979	Nữ	ThS	ĐH	Marketing
70	Huỳnh Võ Hữu Tâm	1980	Nam	ThS	ĐH	Marketing
71	Trần Văn Thật	1974	Nam	ThS	ĐH	Marketing
Khối ngành V						
1	Lê Huỳnh Phước	1984	Nam	ThS	ĐH	Công nghệ thông tin
2	Lê Mạnh Hải	1963	Nam	TS	ĐH	Công nghệ thông tin
3	Nguyễn Thiên Ca	1989	Nam	ThS	ĐH	Công nghệ thông tin
4	Nguyễn Ngọc Đại	1988	Nam	ThS	ĐH	Công nghệ thông tin
5	Mohamed Aly Pasha	1982	Nam	ThS	ĐH	Công nghệ thông tin
6	Trần Văn Minh	1987	Nam	ThS	ĐH	Công nghệ thông tin
7	Hồ Thị Vương	1984	Nữ	ThS	ĐH	Công nghệ thông tin
8	Nguyễn Quỳnh Như	1990	Nữ	ThS	ĐH	Công nghệ thông tin
9	Phạm Xuân Dũng	1984	Nam	ThS	ĐH	Công nghệ thông tin
10	Phan Thị Trà My	1987	Nữ	ThS	ĐH	Công nghệ thông tin
11	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	1988	Nữ	ThS	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
12	Nguyễn Ngọc Phương	1975	Nam	ThS	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
13	Trần Đức Hòa	1990	Nam	ThS	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
14	Nguyễn Thị Cẩm Vân	1981	Nữ	ThS	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
15	Nguyễn Thành Ván	1954	Nam	PGS	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
16	Nguyễn Đức Trọng	1985	Nam	ThS	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
17	Nguyễn Quang Tuấn	1982	Nam	ThS	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
18	Mai Thái Quốc	1990	Nam	ThS	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
19	Vũ Thế Dương	1980	Nam	ThS	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
20	Nguyễn Mạnh Cường	1985	Nam	ThS	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
21	Đỗ Văn Mạnh	1979	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
22	Trần Thị Thanh Thương	1983	Nữ	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
23	Nguyễn Thụy Việt Anh	1993	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
24	Phan Đặng Hoàng Khuất Nguyên	1988	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
25	Bùi Minh Vương	1994	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông

26	Nguyễn Hữu Tông	1983	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
27	Phạm Thị Mộng Linh	1990	Nữ	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
28	Nguyễn Đức Vinh	1977	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
29	Trịnh Đình Yên	1989	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
30	Trần Thái Hòa	1995	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
31	Nguyễn Thành Giao	1983	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
32	Trần Quốc Việt	1976	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
33	Nguyễn Trọng Chí	1962	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
34	Nguyễn Văn Bắc	1993	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
35	Mai Đức Toàn	1986	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
36	Nguyễn Tấn Giai	1981	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
37	Nguyễn Ngọc Đức	1987	Nam	ThS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông
38	Phùng Thế Bảo	1985	Nam	TS	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông

Khối ngành VII

1	Lê Phạm Quốc Hùng	1988	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
2	Phùng Thị Thanh Xuân	1984	Nữ	TS	ĐH	Đông phương học
3	Phạm Thị Thùy Dương	1989	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
4	Trần Thái Thông	1961	Nam	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
5	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1968	Nữ	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
6	Đỗ Hồng Đài	1986	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
7	Trần Trương Thị Ngọc	1993	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
8	Võ Thanh Dũ	1992	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
9	Phan Nhã Hằng	1975	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
10	Nguyễn Lưu Nguyên	1990	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
11	Dương Nguyễn Mỹ Hạnh	1995	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
12	Nguyễn Thị Hương	1959	Nữ	TS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
13	Trần Thị Út	1967	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
14	Hồ Thị Hồng	1959	Nữ	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
15	Phan Thị Mỹ Diệu	1974	Nữ	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
16	Nguyễn Thị Như Ngọc	1990	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
17	Nguyễn Bá Ngừng	1958	Nam	TS	ĐH	Luật
18	Phạm Văn Hương	1951	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
19	Nguyễn Anh Thi	1986	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
20	Phan Duy Tuấn	1977	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
21	Hà Thị Phương	1984	Nữ	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
22	Lê Thị Huyền	1984	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học

23	Võ Phan Nghiêm	1963	Nam	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
24	Nguyễn Thụy Ngọc Quỳnh	1981	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
25	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	1982	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
26	Nguyễn Thị Thủy	1982	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
27	Trần Xuân Ngọc Bách	1957	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
28	Nguyễn Thu Trang	1994	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
29	Trịnh Hữu Chung	1977	Nam	ThS	ĐH	Luật
30	Đặng Thị Hồng Ngọc	1980	Nữ	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
31	Ung Thị Trang	1980	Nữ	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
32	Võ Trí Hào	1977	Nam	TS	ĐH	Luật
33	Đoàn Duy Thành	1992	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
34	Lê Thu Nga	1991	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
35	Nguyễn Tân Tiến	1993	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
36	Bùi Thị An Hoài	1986	Nữ	ThS	ĐH	Luật
37	Nguyễn Việt Luân	1985	Nam	ThS	ĐH	Luật
38	Hà Hữu Phúc	1958	Nam	TS	ĐH	Luật
39	Trần Ngọc Bích	1991	Nữ	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
40	Bùi Quốc Việt	1992	Nam	ThS	ĐH	Đông phương học
41	Trần Nguyễn Như Quỳnh	1988	Nữ	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
42	Huỳnh Thị Liễu	1985	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
43	Trần Hà Giang	1992	Nữ	ThS	ĐH	Đông phương học
44	Ngô Xuân Bình	1957	Nam	TS	ĐH	Đông phương học
45	Hồ Hữu Nhựt	1940	Nam	TS	ĐH	Đông phương học
46	Lê Thị Minh Châu	1990	Nữ	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
47	Trần Nguyễn Đức Nguyên	1988	Nam	ThS	ĐH	Luật
48	Nguyễn Thị Thùy Vân	1981	Nữ	ThS	ĐH	Luật
49	Nguyễn Đăng Quang	1973	Nam	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
50	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	1980	Nữ	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
51	Lê Thị Cẩm Tú	1985	Nữ	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
52	Nguyễn Thị Anh Thương	1992	Nữ	ThS	ĐH	Luật
53	Nguyễn Lê Hoài Sơn	1990	Nam	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh
54	Nguyễn Đình Quang	1978	Nam	ThS	ĐH	Luật
55	Lê Trương Hoàng Thạch	1967	Nam	ThS	ĐH	Ngôn ngữ Anh

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/ giảng viên quy đổi

STT	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên quy đổi
1	Khối ngành III	23
2	Khối ngành V	19.3
3	Khối ngành VII	16.3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2021.

Người lập biểu


ThS Trần Văn Minh

HIỆU TRƯỞNG


Võ Trí Hào

BIỂU MẪU 21

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH**

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2020 – 2021

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí /1SV/năm năm học 2020-2021	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	22	88
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	22	88
	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	22	88
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		



5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		
2	Từ học phí	Tỷ đồng		
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng		

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2021.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Tân Lực
 Phạm Tân Lực

HIỆU TRƯỞNG



Võ Trí Thảo
 Võ Trí Thảo

